

# Thân phận và số phận

Tùy bút

## TRẦN TAM NGUYỄN

Ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá... tôi mang hình tượng kéo dài bằng chuỗi ngày nặng trĩu trên vai, bằng hình vóc đón nhận hiện tại nhưng tư tưởng ở trong một giấc mơ dài Trang Tử.

Đời sống là gì và nó đến từ đâu? Vũ trụ chuyên vận như thế nào? Tại sao nó có nhiều thứ thay vì không có gì cả? Từ những nhà toán học đến những triết gia Hy Lạp, đến Einstein và đến thuyết nguyên lượng xuyên qua bởi Newton và Darwin và đã từ hơn 3 ngàn năm con người vẫn chưa tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi này.

Lịch sử được gia tốc từ ba hay bốn thế kỷ. Chúng ta đã đi vào thời đại tân thời và hậu tân thời. Khoa học, kỹ thuật, những con số đã chinh phục hành tinh. Hình như lý trí đã mang lại thắng lợi. Lý trí đã cho phép con người thay thế các thánh thần đứng đầu các công việc của thế giới này. Hiện nay chúng ta ở đâu đây? Có phải thượng đế được liệt vào một xó ở viện bảo tàng với những huy hoàng kỳ lạ và với những sức mạnh bị phế? Đời sống có một ý nghĩa không? hay có phải đó là một dấu ngoặc giữa hai chôn huyệt không? Người ta được phép hy vọng cái gì ở phía bên kia của sự chết?

Điều tốt hơn, đẹp hơn, kích thích hơn ở trong thế giới này là những sự bắt đầu. Thời thơ ấu như những buổi ban mai huy hoàng

của những thứ mới mẻ. Hiện hữu thường là định kỳ. Sinh ra đời luôn luôn là một niềm hạnh phúc. Từ buổi ban đầu đã có một sự ngạc nhiên và một sự chờ đợi, một thất vọng nhưng điều đó làm cho thời gian trôi qua với nhiều sắc màu và sự chính đáng của nó. Biết là biết bởi từ những nguyên nhân. Hiểu biết là bước lùi dần trở lại đến những nguồn gốc. Trong rừng sâu, trên biển cả, trong miền cát sa mạc, sự bắt đầu của những bắt đầu, khởi thủy của mọi thứ là những huyền thoại của con người.

Chúng ta có thể luôn luôn trêu chọc và tự tin là tiến bộ và hiểu biết rộng rãi hơn đối với con người ở thời kỳ sơ khai còn dựa vào phép thuật để hiểu biết. Không có gì ngông cuồng hơn là tin vào những sức lực mà người ta không biết gì cả, không thấy gì cả, không nghe gì cả mà chỉ tin vào một duyên tùng quả giữa linh hồn và cơ thể, vào một không khí ether có mặt khắp mọi nơi để giải thích sự truyền giống của những làn sóng sáng rực, cho đến tận cùng lịch sử trước sự tận cùng của thời gian, cho đến sự điều chỉnh cuộc đời bởi một bàn tay vô hình, cho đến cuộc chơi của một sự ngẫu nhiên và một sự cần thiết có thể đủ để giải thích vũ trụ và đời sống này hay cho đến những định chế thần kỳ.

Con người nghĩ gì? Con người đang sống, có mặt ở đó, không từ lâu lắm, trong bao lâu? Không ai biết được điều đó, nhưng cuối cùng họ vẫn ở đó và họ suy nghĩ. Họ nghĩ gì? đến sự vui sướng, đến yêu đương, đến sức khỏe, đến chơi cờ, đến việc đi nghỉ

hè, đến việc kiếm tiền, đến việc dùng trẻ trâu, đến việc nắm quyền hành, đến việc tạo một cái bầy, đến việc chiến thắng được người láng giềng, đến việc thu thập những con tem bưu điện, đến việc làm cách mạng. Những trường hợp tốt đẹp hơn là để cứu một người, để vẽ những bông hoa hay hình đức Phật Di Lạc, đức mẹ đồng trinh, đến việc viết một vở kịch, một cuốn sách, đến việc xây một tòa nhà. Và rồi sau đó, vào một buổi ban mai ở mùa hè trên bờ biển Địa trung hải, họ tự hỏi họ làm gì ở đây, họ đến từ đâu và họ đi đâu?

Dòng đời là không gian, thời gian, là những hiện tượng, những thay đổi, những số phận. Một trong những tên xưng của thời gian là hiện tại, tương lai, quá khứ. Con người suy nghĩ cùng với cơ thể, sống trong một thứ tò mò và gần như không thể giải thích được, dĩ nhiên không có một chút sự thật nào, và chúng ta gọi đó là hiện tại! Hiện tại là một ngục tù không có tường vách, một hàng rào không nhìn thấy, không mùi, không khối lượng, bao bọc chúng ta khắp nơi, Hiện tại không hiện hình, không tồn tại và chúng ta không bao giờ bước ra khỏi nơi đó. Nó không có cơ thể bao giờ, nó không sống ở chỗ khác mà chỉ sống ở hiện tại. Chính ở hiện tại chúng ta nhớ đến quá khứ và chính ở hiện tại chúng ta định hướng trong tương lai. Hiện tại luôn luôn thay đổi và không bao giờ ngừng lại. Và chúng ta là những tù nhân ở trong đó. Cuộc đời chúng ta chỉ là thoáng qua và bất định, tạm thời một cách khốc liệt, bị kẹt giữa một tương lai xâm lấn và một quá khứ gặm mòn. Cuộc đời chúng ta không bao giờ ngừng tự trôi qua trong một hiện tại vĩnh viễn, luôn luôn bất tỉnh và luôn luôn đang sinh nở trở lại.

Trong hệ thống vũ trụ, tương lai bị mờ đục và không thấy trước được. Đó là vai trò, là thiên chức của nó. Sự thắng lợi của chủ nghĩa Thiên chúa giáo, sự chinh phục của người Ả rập suốt bảy trăm năm, sự xuất hiện Staline, Hitler, sự sụp đổ của bức tường Berlin đã không nhìn thấy trước được và cũng không tiên liệu được. Vào thời xa xôi hơn nữa, con người và sự tạo lập hệ thống mặt trời và sự phát hiện đời sống là do những may mắn nhỏ nhoi không đáng kể được tự sinh ra và cũng không thấy trước được. Đã từ lâu, lý trí của con người đã cố gắng thử vượt qua cái hàng rào mờ đục này để tiên liệu tương lai. Trước tiên con người, trong sự sợ hãi và run rẩy, hy vọng mỗi ngày mặt trời sẽ chiếu sáng vào sáng ngày mai như nó đã chiếu sáng vào ngày hôm nay. Không có gì là chắc chắn cả, và không có gì không phải là đề tài cho những mong muốn và cầu nguyện. Nhiều người đã liều chết để được ơn của đấng tối cao cho thấy mặt trời mọc lên trở lại.

Những tờ lịch, những dự án, giờ giấc, lịch trình, ngân sách, những chương trình đã cố gắng thử tập làm quen với một tương lai bất kham và luôn luôn không chắc chắn. Sự chờ đợi của con người thường bị thất vọng, trái ngược với lòng mong muốn. Như thế không ai biết tương lai ở đâu và theo phương thức của Homère (850 trước TC) thì tương lai ở trên đầu gối của thần thánh. Tương lai không ở nơi nào cả nhưng nó không bao giờ quên hiện diện. Tương lai tiến gần đến hiện tại, tương lai lăn tròn trên con người với kiên tâm mãnh liệt. Tương lai là sự ngạc nhiên, bất ngờ, không chờ đợi, và là một loại sững sờ không bao giờ chậm trễ để đổi thay mọi thứ một cách hiển nhiên.

Quá khứ không vắng mặt như tương lai, cũng không vĩnh cửu và tan biến như hiện tại, nó hiện diện nhưng nó bất tỉnh, không ý thức. Quá khứ bỏ đi, quá khứ biến mất, nó không bao giờ bị bỏ rơi trong vai trò của một thể chế. Nó đã có mặt, nó không còn ở đó nhưng nó vẫn còn đó trong một phương cách nào đó. Cho đến thời kỳ sáng chế ra được chữ viết, quá khứ không còn gì khác là trí óc của con người, nó có thể để lại những dấu vết ở đó, những tàn tích, những di sản. Cần phải có lý trí và ngôn ngữ để giải thích những thứ đó. Chữ viết cho phép ấn định trong không gian những biên cố xảy ra kế tiếp nhau trong thời gian và ghi chép lại những thứ đó. Ngôn ngữ là cây nạng chống cho phép ký ức sinh hoạt tiến lùi một cách dễ dàng hơn.

Những bản văn đầu tiên mà trong đó ghi lại cho chúng ta bản tính của những con bò, đánh số mùa màng, nhắc lại những dữ kiện quan trọng của các vua chúa được bảo vệ trực tiếp bởi các thần linh, những con số và những tên tuổi khó nhớ được trong suốt con đường dài của sách sử. Sau đó, sự vật trở nên phức tạp với hàng triệu triệu cuốn sách, trong khi chờ đợi những cuốn phim ảnh, những máy móc giữ gìn tình trạng giả tạo của một quá khứ đã bất tỉnh hôn mê, cảm đoán ý thức và vượt ngoài tình trạng tự chống lại những giải thích trái ngược hơn là chống lại sự lãng quên.

Nhờ vào khoa học, một quá khứ càng lúc càng được khám phá xa hơn dưới mắt chúng ta. Đến thế kỷ thứ 19, theo như những gì được dạy ở Thánh kinh và ở Cựu ước kinh thì không nên đặt vấn đề về quá khứ của con người tính ra đã được gần vài ngàn năm. Charges Darwin thêm vào đó hàng triệu năm đối với tuổi trẻ, đối với thời

thơ ấu và đối với hệ thống phổ hệ loài người. Nhà tu Tiệp khắc Johann Mendel đã khám phá ra luật di truyền, rồi Crick và Watson thiết lập được cơ cấu đường đing ốc đôi của ADN và quy định được mã số về sự sinh thành, di truyền, đưa đến một sự xác định rõ ràng. Vượt trên những con người đầu tiên, và những giống khi là những giống vật gần con người nhất, vượt trên những giống khủng long đã biến mất từ 65 triệu năm trước, vượt trên những giống sứa và những giống rau biển xanh, tổ tiên con người đến tận nguồn gốc đời sống có ít nhất là 4 tỉ năm, thời khắc thuở sơ khai của vũ trụ sau vụ nổ lớn khởi nguồn đã cách nay đến 13 tỉ 7 trăm ngàn năm. Vấn đề còn lại để biết là những gì chúng ta tìm thấy ở tận cùng của cuộc phiêu lưu ngược chiều thời gian đến chỗ bắt đầu đầy huyền bí của tất cả mọi vật ở thế giới này.

Tất cả sinh ra từ một chôn "hầu như không có gì cả" và nơi đó là "tất cả" và thời gian đã thay đổi cái hầu như "không có gì cả" đó thành cái "tất cả" của chúng ta hay cái "hầu như tất cả" đó, trước khi thay đổi một lần nữa trong một tương lai thật xa xôi, cái "tất cả" hay "hầu như tất cả" đó trở thành "hầu như không gì cả" hay "không gì cả". Tất cả chúng ta là những con khi, những bọt biển, những ngọc thạch ở miền nước xanh biếc hay những tinh tú. Chúng đi ra từ một nơi "hầu như không có gì cả" và tất cả chúng ta sẽ quay trở lại chôn đó. Và giữa hai chôn "không gì cả đó", tất cả chúng ta là những phần tử rất nhỏ bé, biệt lập từ "một tất cả" mà chúng ta ở trong đó và cũng là nơi chúng ta bị trói chặt bởi những mối liên hệ không đếm kể được.

Tôi dạo quanh khắp thế giới này. Trái đất lúc đầu thật to lớn bây giờ trở thành nhỏ

bé. Quá khứ làm cho chúng ta ngạc nhiên và trở thành bóng mờ tối đối với chúng ta. Tương lai thì thật kỳ lạ và nó sẽ tự thay đổi rất nhanh thành một quá khứ đầy bụi mờ và già nua. Cuộc đời thật giản dị và rõ ràng nhưng nó vẫn là một bí mật.

Hôm nay một thứ hạnh phúc tràn ngập tâm hồn tôi. Quang cảnh thế giới bên ngoài vẫn như thế, không có gì thay đổi, nhưng tôi cảm thấy nó đã thay đổi ý nghĩa. Mọi người và tôi đều không phải là những người chịu trách nhiệm duy nhất của thay đổi đó. Mỗi người chúng ta là một vòng xích trong chuỗi vòng xích đã vượt khỏi chúng ta rất xa. Một sức mạnh vô hình, không tên tuổi, không ai biết được, một thứ gì khác lạ đối với con người chúng ta, đang canh chừng bước đi của lịch sử, hay hơn nữa, của không gian và thời gian.

Tôi ngược mắt, nhìn mặt trời chói lọi, không thay đổi và đang chiếu sáng khắp nơi, đến tận những ngõ ngách xa xôi không lối vào của quả địa cầu này. Tôi biết rằng con người từ lâu rất quý mến trái đất. Đời sống con người phụ thuộc trái đất này. Nó cho chúng ta hơi ấm và ánh sáng trải dài khắp mọi nơi. Tất cả vẻ đẹp của thế giới đều có liên quan với những tia ánh sáng này. Đó là hình ảnh bình thường và thường xuyên bất tận như thể, nó đã diễn ra từ lâu lắm rồi mà chúng ta vào hôm nay thường tự hỏi mặt trời sẽ mọc vào ngày mai như nó đã mọc vào hôm qua và mọi người tin tưởng một cách tự nhiên là nó luôn luôn còn đó. Nhưng thật sự nó đã xuất hiện vào một thời kỳ trong những điều kiện mà chúng ta đã được biết những nét chính yếu và nó sẽ biến mất trong tương lai mà chúng ta có khả năng tính toán trước được. Tất cả đều

trôi qua, đó là biểu tượng tốt đẹp của mọi thứ kể cả mặt trời.

Chiều xuống dần và đêm đến, những ngôi sao trên trời đã hiện ra. Theo khoa học, chúng ta cũng đã biết tất cả những chuyên động, bản thể và số phận của chúng. Chúng ta cũng biết được những mối liên hệ đã kết hợp chúng ta mà thật ra chúng ta chỉ là những hạt bụi của những ngôi sao trên trời. Oscar Wilde đã viết rằng: "tất cả chúng ta cùng ở trong một ống công, nhưng có một số người trong chúng ta ngắm nhìn những ngôi sao". Chúng ta hãy mơ một chút, một thoáng qua nhưng tất nhiên rất mạnh mẽ, hay lúc đầu mỏng manh như một đường giây ngăn ngủi huy hoàng ở mỗi ngày của cuộc đời chúng ta.

Những đám mây đen bay đến và trời bắt đầu mưa. Thật là một phép lạ, một may mắn. Sau thời gian và sau ánh sáng, có nước, có đại dương, có ao hồ, có sông sâu, có những tảng băng tuyết, có những thác nước, những núi cao, những ngọn đồi, những thung lũng, những đèo núi, những đồng bằng, và những rừng rú. Còn có những cây cối rất duyên dáng. Cái vẻ đẹp của thế giới này nằm trong những cây cối. Có những cây sồi, cây thông, cây ô-liu, cây nho, rồi những hoa hồng và những sa mạc. Có những con người, cũng có những con voi, những con lạc đà, những con chuột, những con chuột xạ, những con chim cú, những con hươu cao cổ và những con mèo. Có những người đàn ông và những người đàn bà. Đàn bà là những con người như những con người khác và ngược lại. Còn may mắn hơn nữa một trên hai con người là đàn bà. Tuy nhiên tất những gì khác biệt trong thế giới này đều có vẻ giống nhau và

ngược lại tất cả những gì giống nhau lại khác nhau.

Trong chúng ta có những phần tử tài ba thiên thần, họ suy nghĩ, họ biết khám phá ra được lửa, được những con ngựa, họ sáng chế ra được những dụng cụ, bánh xe, canh nông trồng trọt, chữ viết, kỹ nghệ, điện tử, họ xây cất những thành phố càng lúc càng đẹp hơn, nào Babylone, nào Memphis, nào Athènes với Acropole, nào Milet, Pergame, nào Rome trên bờ sông Tibre, nào Paris trên bờ sông Seine, New-York, luôn luôn đứng vững và với vẻ vinh quang chiến thắng, nhưng có lẽ không phải cho thật lâu dài, và một điều chắc chắn là không phải cho vĩnh viễn, nào những kim tự tháp, những đền đài, lăng tẩm, thánh đường Hồi giáo, giáo đường Thiên chúa giáo, những ngôi chùa Phật giáo vĩ đại, những cầu kiều, những xa lộ, những tượng thần. Những người tài ba đó cũng đã tạo dựng những vũ điệu, ca nhạc, những tiểu thuyết và nhiều thứ khác. Họ đã vun xới đất đai và cũng chính họ làm tàn rụi đất đai. Họ đã làm cho thế giới đẹp hơn và chính họ lại phá nát thế giới đó. Chúng ta bị bao quanh bằng những hư hại của "hư không" hay là những gì chúng ta gọi là "chốn không có gì cả", có lẽ nơi đó là một nơi "tất cả" thực tế hơn chốn "hư không" của chúng ta, và rồi đến một ngày nào đó chúng ta sẽ rời khỏi nơi này để trở về nơi chốn "tất cả" đó. Điều xấu xa, bất hạnh nằm giữa chúng ta, nó pha lẫn với sự đẹp đẽ, và nhiều khi nó còn lẫn lộn nhau. Những vẻ đẹp, thiện, ác, luật pháp, công bằng, chân lý, sự ngẫu nhiên, sự cần thiết, sự tự do, lịch sử đã làm đảo lộn đầu óc của chúng ta. Chúng ta là những con chuột chạy rất nhanh về mọi hướng, những lục lạc điên cuồng, linh động, những người múa rối say

sưa và là những người lùn mơ thành những người khổng lồ.

Tất cả những ai sinh ra đều sẽ chết. Tất cả những gì xuất hiện trong thời gian sẽ biến mất trong thời gian. Cách nay gần mười bốn tỉ năm, sau vụ nổ lớn khởi nguồn của vũ trụ, bắt đầu mọi thứ, lúc đó chỉ có tương lai. Đến lúc cuối cùng của thế giới này và của thời gian này, sẽ chỉ còn quá khứ. Cũng giống như một người lúc vừa mới sinh ra không có quá khứ, chỉ có hiện tại và tương lai, khi lớn dần thì có một chút quá khứ vì thời gian trôi qua và khi đến tuổi già thì không còn tương lai nữa hoặc tương lai không phải của chính mình mà của con cháu, cùng với quá khứ và hiện tại. Tất cả hy vọng và quá khứ của con người sẽ thay đổi thành kỷ niệm. Triết gia Pháp J.P.Sartre cho rằng kỷ niệm là những đồng tiền trong hồ bao của ác quỷ khi mở ra chỉ còn là những lá khô. Cao Hành Kiện được giải thưởng Nobel về văn chương vào năm 2000 viết rằng: kỷ niệm giống như rượu mạnh theo một tiến trình bốc hơi và làm cho chúng ta say men của nó. Và cũng có người cho rằng kỷ niệm là một cái gì quý giá để ấp ủ, để nâng niu và để yêu dấu. Nhưng kỷ niệm để cho ai? nó sẽ chỉ còn cái "không gì cả" vĩnh cửu tự lẫn lộn với cái "tất cả" và lúc đó thế giới, vũ trụ biến mất khỏi con người và nó sẽ trở lại ở nơi mà chúng ta gọi là thượng đế.

Mộng tưởng và mất mát luôn luôn song hành. Có những giấc mộng nghiệt ngã, những giấc mộng thật khắc nghiệt không thể thực hiện được hoặc muốn thực hiện thì phải mất mát quá nhiều không tương xứng để thực hiện. Lúc đó chúng ta thường phải quay trở lại từ đầu để có được trái tim, ý tưởng lúc ban đầu.

Không ai có thể biết trước được số phận hay định mệnh và không ai có thể tránh né, thoát khỏi định mệnh của mình, nhưng chúng ta biết được rằng tư tưởng hay ý nghĩ sinh ra lời nói. Lời nói sinh ra hành động. Hành động tạo thành thói quen. Thói quen tạo nên nhân cách hay cá tính. Nhân cách sinh ra định mệnh hay số mệnh và đó chính là cuộc đời của mỗi người.

Đọc một cuốn sách là chấp nhận thối

ước về sự rộng lượng, lòng khoan hồng giữa tác giả và độc giả, bên này tín nhiệm và tin cậy bên kia. Viết một cuốn sách phải chăng là một cái gì đưa đến một cách thực tiễn trong thế giới của nó? Tôi cố gắng gom góp những điều cốt yếu trong suy luận của tôi : Thứ nhất, thế giới thực là cuộc đời thực, chúng ta sống trong đó, chúng ta có thể hành động, có thể chia sẻ với những người khác, giống như chúng ta, những con

người. Thứ hai, khác với thế giới thực là thế giới tưởng tượng, của giả tưởng, hư tưởng và của mơ tưởng. Thế giới này phản ảnh sự khách quan của mỗi độc giả theo trí óc tưởng tượng riêng tư. Một cuốn sách được viết nhưng không được xuất bản nên không được ai đọc, và câu chuyện bị chết đi vì không được ai ghé mắt vào. Một nhân vật trong cuốn sách được thành hình khi có một độc giả đọc nó và cho nó một đời sống bằng cách kết hợp cho nó những hình ảnh và những hình ảnh đó sáng tạo ra thế giới tưởng tượng trong đó các nhân vật được tiến hóa. Một khi cuốn sách được xuất bản

và được để trong thư viện thì nó có một đời sống và không còn hoàn toàn thuộc về tác giả nữa bởi vì nó cũng đã thuộc về độc giả và những nhân vật trong truyện được làm sống động theo đầu óc tưởng tượng của độc giả, nhiều khi nó không còn giống như lúc đầu theo tưởng tượng nữa mà nó được thay đổi theo sự tiến hóa của đầu óc người đọc. Như thế một cuốn sách được viết bởi tác giả, được đọc bởi độc giả, hay nói cách khác tác giả viết, độc giả đọc, tạo ra một cuốn sách và cuốn sách đó sáng tạo ra một thế giới tưởng tượng. Như thế sự hợp tác

giữa tác giả và độc giả cũng đã tạo ra một thế giới tưởng tượng.

Nhân vật trong cuốn sách sống trong thế giới tưởng tượng, còn chúng ta sống trong thế giới thực tế. Hai thế giới này riêng biệt không thể đi xuyên qua nhau được vì không có cánh cửa nào giữa hai thế giới đó. Nhưng có những trường

hợp nhân vật trong truyện đi vào thế giới thực tại, vì một cuốn sách được xuất bản và có nhiều người đọc nhưng bản in bị nhầm lẫn không có chữ ở giữa cuốn sách, nhân vật bị té xuống nên đã đi vào thế giới thực tại. Bị té xuống vì lúc đó không còn độc giả nữa (vì sách đến lúc đó không có chữ xuất hiện nữa). Nên nhớ, đọc một cuốn sách là chấp nhận một minh ước giữa tác giả và độc giả và cả hai đã tạo thêm một thế giới tưởng tượng. Một nhân vật ở thế giới tưởng tượng khi đã đi vào thế giới thực thì không sống lâu được vì thể chất khác nhau, nếu muốn cứu sống nhân vật đó thì tác giả phải tiếp tục



viết với dòng đời của nhân vật và làm sống lại cuốn sách bằng cách phải xuất bản cuốn sách mới đó và phải có người đọc thì lúc đó cánh cửa giữa hai thế giới thực và tưởng tượng sẽ được mở ra để cho nhân vật của cuốn sách được trở về với thế giới tưởng tượng. Có thể nào cũng áp dụng phương pháp đó cho trường hợp một con người đang sống trong thế giới thực tại bị đi lạc vào thế giới hư tưởng có thể trở về với thế giới thực tại không?

Tôi đã nhận thức rõ ràng trong suốt thời kỳ viết tiểu thuyết, tôi đã thường đi trên một sợi giây. Sự viết lách đã khiến tôi ngụp lặn trong một tình trạng lạ lùng: sự thật dần dần nhường chỗ cho giả tưởng, những nhân vật người hùng trong tiểu thuyết của tôi nhiều khi đã trở thành rất thật mà chúng đi theo tôi khắp mọi nơi. Những đau khổ, những nghi ngờ, những hạnh phúc của chúng đã trở thành của tôi và đã tiếp tục ảnh hưởng đến tôi đến khi chấm dứt cuốn tiểu thuyết. Những nhân vật đó đã theo đuổi trong những giấc mơ của tôi và tôi họ quay trở lại vào buổi sáng ở bàn ăn vào lúc điem tâm. Những nhân vật đó theo tôi khi tôi đi mua những đồ dùng, khi tôi ăn tối ở tiệm ăn, khi tôi đi phòng vệ sinh, ngay cả khi tôi làm tình. Đó là tình trạng cùng một lúc ngây ngất và xúc động, say sưa và đảo lộn, nhưng cho đến hiện tại tôi đã nhận biết ngăn chặn sự cuồng loạn êm ái này trong khuôn khổ của lý trí. Nếu những xáo trộn lạc hướng thường làm cho tôi bị nguy hiểm, chúng chưa bao giờ đưa đến bên bờ của sự điên cuồng.

Nàng ngẩng đầu lên và nhắm mắt lại, giống như để dâng tặng bộ mặt xinh xắn đẹp đẽ của nàng trước ngọn gió heo may của buổi sớm mai. Trong đời sống thực, có

nhiều mùi vị, không khí có nhiều dưỡng khí hơn, phong cảnh tràn đầy những màu sắc làm cho người ta ham muốn thường xuyên những khoái lạc. Thế giới ảo tưởng thật sự nằm trong khuôn khổ hạn định. Tuy nhiên có những người đọc tiểu thuyết để trốn chạy, vượt ra khỏi thực tế. Anh có lẽ giỏi về kể một câu chuyện, hay vẽ những cảm xúc, những đau đớn, làm cho đẹp trái tim, nhưng anh không biết mô tả những gì làm muối mặn trong cuộc đời, đó là những mùi vị. Đó là khuyết điểm của một văn sĩ. Mùi vị đó là gì? Thí dụ như mùi vị của trái xoài mà chúng ta vừa mới mua..

Nếu hôm nay địa cầu ngừng quay, tôi sẽ lặng lẽ đưa nàng rời thành phố đến miền đảo giữa đại dương có gió trong lành để tìm lại mùa hè. Nếu hôm nay biển không còn bốc hơi nước nữa, tôi sẽ tìm được trong túi hành trang một cái cuốc, một dụng cụ xúc đất và tôi sẽ gieo các giống hoa trên những miền đất duyên hải. Nếu hôm nay bầu trời trở thành một ngọn lửa hồng, tôi sẽ nướng cho nàng món bánh cánh tiên với rượu mật ngọt và mùi cam ngọt ngào. Nếu hôm nay gió nổi cơn thịnh nộ, thổi tràn khắp nơi thì tôi sẽ cùng nàng đi đến những hành tinh trong chiếc phi thuyền bươm của tôi để chúng tôi thấy sự trong sáng của trái đất. Nhưng nếu sáng mai này nàng thôi, không còn yêu tôi nữa, tôi không thể nói rằng tôi sẽ chết vì lẽ rằng hơi quá đáng. Tôi chỉ nghĩ rằng tôi sẽ như sòng cò bạc casino vắng ngắt không người, như một chiếc ghế nằm chổng chênh trên một cái bàn bỏ quên và đáng tôi thật tội tệ, nhưng cũng có thể liền sau đó nếu tôi không sống nữa để uống say trong đôi mắt nàng thì tôi chắc rằng tôi sẽ làm một con ma sung sướng.

Trong những ngày tháng cuối năm, hình ảnh "ông già Noël" thật sống động, ông già Noël biết hết tâm ý của từng người. Trẻ con nào cũng tin chắc ông già Noël là có thật, cho đến một ngày chúng bắt đầu nghi ngờ ông già Noel không hề có thật! Chúng đã va chạm với xã hội và thấy dường như cuộc đời không hề có phép lạ. Đó là câu chuyện xảy ra trong thư của ông F.P Church chủ bút tạp chí Sun trả lời cho em bé Virginia 8 tuổi vào năm 1897 khi em này đặt câu hỏi ông già Noël có thật không? "Trong vũ trụ con người nhỏ bé như một con côn trùng tí hon. Đầu óc của một con kiến không thể hiểu được toàn bộ thực tại. Em Virginia à! ông già Noel có thật... Ông già Noël có thật cũng như tình yêu, lòng khoan dung, rộng lượng và sự thủy chung đều có thực. Nhờ tất cả thứ ấy có thực mà cuộc đời của chúng ta mới sáng sủa và tươi đẹp. Nếu không có ông già Noël thì thế giới của chúng ta tối tăm biết bao. Khi đó thì cũng không có em Virginia, không có niềm tin, không có thi ca, không có gì làm cho cuộc đời này có thể kham chịu được nữa..." Ông F.P Church viết tiếp "không ai có thể thấy tận mắt ông già Noël. Điều đó chưa chứng minh được gì cả. Mọi sự trọng đại nhất thường thì phần lớn chúng ta không thấy tận mắt được ... Bất cứ khi em thấy cái gì thì em cũng không thấy hết cái toàn thể đâu. Tại sao? Vì có một tấm màn ngăn che một thế giới đích thực mà không có sức mạnh nào trên thế giới này xé rách nó được. Chỉ có tình yêu và thi ca mới vén được nó lên mà thôi. Thì lúc đó ta mới thấy vẻ đẹp và sự lộng lẫy nằm sau bức màn đó ..." Em Virginia, sau khi đọc thư này, em vẫn nửa tin nửa ngờ vì em muốn biết có một ông già Noël bằng xương bằng thịt hay không mà

em có thể rình bắt trong đêm Giáng sinh. Có thể em vẫn còn ám ức, nhưng lá thư đã mở cho tâm em một cách nhìn mới và đặt ngược cho em một câu hỏi hoàn toàn bất ngờ đó là "tình yêu, lòng rộng lượng và sự thủy chung có thực hay không?" Em sẽ tự trả lời bằng trải nghiệm của chính mình trong cuộc đời còn non trẻ của em. Và khi trả lời câu hỏi đó, em sẽ biết ông già Noël là ai, có thực hay không. Tác giả bài báo đã chỉ cho Virginia kiếm ông già Noel bằng tâm chứ không phải bằng mắt. Đó là nghệ thuật của giáo dục và cũng là một nền triết lý sâu thẳm. Những ai hiểu ý tác giả chắc hẳn mong cho em Virginia sẽ tìm thấy "tình yêu, lòng rộng lượng và sự chung thủy, để biết rằng ông già Noel nằm ngay trong tâm mình và đời em sẽ có một lần vén bức màn đó để thấy "vẻ đẹp và sự lộng lẫy" nằm sau một thế giới có nhiều bóng tối hơn ánh sáng. Và mọi người biết rằng bài báo này không chỉ để dành cho trẻ con. Sau những dòng chữ đơn giản hiện ra một chân lý mà hình như nhiều người đã quên. Đó là tình thương yêu giữa người và người là điều có thực và chỉ trái tim mới phát hiện ra được nó. Chỉ có tình yêu và thi ca mới vén bức màn cho ta thấy đằng sau nó có gì. Bức màn đó đang được đan kết ngày càng dày kín trong xã hội đông tây, trong mọi trật tự kinh tế, mọi dân tộc, mọi tôn giáo. Nó được xây dựng bằng đầu óc lý luận, bằng quyền lợi...

Và dòng đời vẫn trôi, ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá... tôi đón nhận hiện tại nhưng tư tưởng ở trong một giấc mơ dài Trang Tử./.

**Trần Tam Nguyên**

(Paris)



# ĐƯỜNG VỀ LA MÃ

## Nguyễn Quý Đại



Lịch sử 300 năm đầu của Giáo Hội Chúa Giêsu Kitô, xét về phương diện bên ngoài, thật là thê thảm: tiếp theo Đấng Sáng Lập, Các Tông Đồ, Môn Đệ và những kẻ tin theo Người đã bị cấm đạo và bách hại, nghĩa là mất quyền công dân, bị tước đoạt tài sản, bị bỏ tù, tra tấn dã man và bị hành quyết, thậm chí sau khi chết không còn được chôn cất trong mộ lộ thiên, mà phải xuống hầm sâu, do đó có các hang toại đạo Catacombe. Nhưng sau nhiều đời mà các Hoàng Đế Roma hết sức tàn ác với Đạo Công Giáo như thế, thì từ năm 313 Hoàng đế Constantin I, ký một sắc lệnh „chiếu chỉ“ ở Milano (Mailänder Vereinbarung/ Edit of Mailan) chính thức tha đạo. Đây là một trong những thay đổi lớn nhất trong lịch sử nhân loại, thay đổi hẳn bộ mặt của nền văn minh La Mã lâu đời.

Hoàng đế Constantin I sinh năm 280, năm 306 trị vì Đế quốc La Mã cho đến khi mất †22.5.337 được tôn vinh là một Đại Đế. Năm 313-318 ngài cho xây Đền Thánh đầu tiên cho Đức Giáo Hoàng (Vương Cung Thánh Đường Thánh Gioan) ở Điện Laterano để dâng kính Chúa Cứu Thế, (Basilica di San Giovanni in Laterano), là Nhà Thờ Chính Tòa của Roma. Thánh Đường này được ĐGH Sylvester (triều đại 314-†335) thánh hiến năm 324 và từng mang danh hiệu là „OMNIUM URBIS ET ORBIS ECCLESIAE MATER ET CAPUT“, Mẹ và Đầu của tất cả các thánh đường ở Roma và trên thế giới.

Triều đại ĐGH Gregorio I (590-†604) đền thờ được dâng kính thêm cả hai Thánh Gioan (a) Tây Giả và Thánh Gioan (b) Tông Đồ (tiểu sử hai Thánh Gioan theo mục A và B kế tiếp). ĐGH Lucio II đã ấn định tên đền thờ như hiện nay, Đền Thờ Thánh Gioan Laterano nhiều lần bị tàn phá vì địch quân, động đất, hỏa hoạn, và bỏ rơi suốt hơn 73 năm vắng chủ khi giáo triều dời tới Avignon, Pháp, được xây lại như ngày nay thời ĐGH Sixto V (1585-†1590). Trong Thánh Đường này, đã nhóm họp các Công Đồng Laterano để cải cách Giáo Hội vào những năm 1123, 1139, 1179, 1215 và 1512.

Thánh đường dài 130m, có 5 gian. Gian chính dài 87m, rộng 16m, có tượng 12 Thánh Tông Đồ bằng đá cẩm thạch trắng. Từ ngoài vào bên phải đền thờ có đàn

phong cầm vĩ đại với hai ngàn ống. Sau tòa giám quản có Giếng Rửa Tội (theo truyền thuyết, chính Hoàng Đế Constantin I được ĐGH. Silvestro I triều đại 314-†335 rửa tội nơi đây). Quảng trường nhỏ bên hông trái, có tháp bút Obelisk cao 32,18m (cao nhất ở Roma) nguồn gốc tháp bút này của vua Ai Cập Thutmosis III (trị vì từ 1479-†1458 v. Chr.) dựng ở phía đông đền Amun Theben (Karnach Luxo) Năm 337 được Hoàng đế Constantin I cho mang về Roma...

Đền Thờ Thánh Gioan tại Laterano, nhắc nhở cho Kitô hữu "Hồng Ân bí tích Rửa Tội", di tích thời đầu hưng thịnh của Thiên Chúa Giáo ở Roma. Năm 1300 Đức Bonifacio VIII đã ký sắc chỉ khai mạc Năm Thánh đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo. Chính giữa đền thờ có phiến đá che mộ của ĐGH Martin V (1417-1431) để ghi nhớ ngài. Trên bàn thờ chính còn giữ cái bàn thờ gỗ cổ, theo truyền thuyết thì Thánh Phêrô và các đáng kể vị làm lễ tại đó.



### Bậc Thang Thánh

Scala Sancta/ the Holy Stairs/ Heilige Treppe ở trong nhà thờ nằm đối diện với Đền Thờ Thánh Gioan Laterano. (Theo truyền thuyết, Cầu Thang Thánh là những bậc đá đã thấm máu Chúa Giêsu, do Hoàng Hậu Helena bóc ra từ Dinh Tổng Trấn Pontius Pilatus ở Jerulalem đem về. Đã thấm máu Chúa Giêsu vì sau khi bị đánh đòn rách da, chảy máu đầm đìa, Pilatus dẫn Người qua cầu thang đó để chỉ cho dân thấy

mà thương với câu bắt hủ "ECCE HOMO" Đây Là Người Ấy.

Thang Thánh có 28 bậc bằng đá cẩm thạch trắng bọc gỗ cho khỏi mòn, nằm chính giữa, hai bên có hai cầu thang bằng đá để sử dụng chung. Kitô hữu với lòng sùng kính cầu nguyện đi lên Cầu Thang Thánh bằng đầu gối. Như đã nói trên, Thang Thánh này được đưa về Roma khoảng năm 326 sau CN do Hoàng hậu Flavia Iulia Helena (248-†330) là vợ của Hoàng đế Constantius và mẹ của Hoàng đế Constantin I. Hoàng hậu Helena nhờ đức

tin và lòng sùng đạo của bà đã ảnh hưởng rất nhiều đến Constantin I là vị Hoàng đế đầu tiên chịu phép rửa tội. Bà cũng là người tìm kiếm được cây thánh giá thật của Chúa Giêsu. Ba cây thánh giá được tìm thấy trên núi Canve cùng với các mũi đinh và tấm bảng gắn trên thánh giá. Hoàng hậu Helena cho xây một thánh đường nguy nga trên đỉnh Canve và cho đặt thánh tích quý báu là cây thánh giá

của Chúa Giêsu trong cung thánh. Helena còn cho xây một Thánh đường khác trên núi Olive. Bà được tôn vinh là một vị Thánh

### Hang Toại Đạo Catacombe

Từ Đền Thánh Gioan Laterano đi xe bus số 128 đến hang toại đạo, tài xế xe bus không thông báo tên các trạm đến, nên phải đếm bao nhiêu trạm để xuống Catacombe. Đường chính giữa đi lên đồi giữa những hàng cây xanh điểm vài cánh hoa màu rực

rõ, từ xa đã nghe tiếng kinh cầu nguyện, ở bên trái là nhà nguyện kinh thánh ĐGH. Sixto/ Sixtus và thánh nữ Cecillia (xem tiếp phần C) Du khách phải xếp hàng mua vé, người lớn phải trả 8€, bên phải lối vào hang Toại Đạo có hướng dẫn viên giải thích các ngôn ngữ (Anh, Pháp, Đức...). Từ 12 đến 14 giờ nhân viên nghỉ trưa không làm việc.

Hang toại đạo Catacombe là nghĩa địa cổ kính nhất từ thế kỷ I của người Kitô hữu trong các thời bắt đạo vì người theo đạo mất quyền công dân, không được chôn cất trên mặt đất như người dân thường, nên phải tìm chỗ chôn trong lòng đất. Hãy lưu ý rằng, đây không phải là nơi các tín hữu sinh sống, như nhiều người trước kia tưởng lầm, tuy các tín hữu đã tụ họp bên phần mộ những Thánh Tử Đạo và các người thân vào những dịp dâng Thánh Lễ và cầu kinh. Thánh nữ Cecillia và các Giáo Hoàng mai táng ở đây là: Thánh Sixto, Thánh Antero, Thánh Fabiano, Thánh Lucio I và Thánh



Eutichiano, với bia mộ nguyên ngữ Hy Lạp, từ ĐGH. Callisto trở đi cho đến cuối thế kỷ III. Các phần mộ này được ĐGH Callisto nói rộng, sau đó ĐGH. Damasco cho tu sửa thêm các bức vẽ trên tường và được tôn kính cho đến thế kỷ XV. Các nhà khảo cổ đã khám phá được hơn 40 hang toại đạo các đường hầm ngang dọc tổng cộng trên 12 km<sup>2</sup>.

Các hang Toại Đạo là đường hầm rộng, hẹp khác nhau nhiều tầng sâu 7 hay 8m dưới lòng đất, sâu nhất là 22 hay 25m.

Càng xuống sâu càng lạnh và tối hơn. Hai bên đường hầm có đào các học giống như quan tài để mai táng xác người với y phục và đồ trang sức lúc còn sống. Người ta lập các học bằng đá cẩm thạch hay bằng đất sét nung, bên ngoài có viết hay khắc tên người chết. Những mộ xưa nhất bằng tiếng Hy Lạp, sau này thì bằng tiếng La Tinh các chữ "Trong an bình" và các hình khác nhau như chim bồ câu, cành vạn tuế, hay chạm trổ các cảnh từ kinh thánh Cựu ước và Tân ước. Cảnh Tô phụ Abraham tế lễ, Moshe cho nước vọt ra từ đá, Noe trong tàu, Daniel trong hầm sư tử. Chúa Giêsu cho Ladarô sống lại, các hình tượng trưng cho Bí tích Thánh thể, bí tích rửa tội...

Các đường hầm này cũng thường gặp nhau tại những phòng rộng lớn khác nhau gọi là để chôn cất nhiều người trong cùng một gia đình. Các học chôn cất hài cốt các vị tử đạo, bên trên có vòm thường được trang hoàng với các bức vẽ. Ngày nay

phần lớn các nghĩa địa này trống rỗng, vì đã bị đào bới ăn cắp đồ cổ, đồ trang sức vàng bạc. Hài cốt được cải táng đến nơi khác. Hang toại đạo còn là nơi hành hương và tưởng nhớ những Kitô hữu phải trốn cầu nguyện trong những điều kiện khắc nghiệt như thế để bảo vệ đức tin của mình. Dù bất cứ thời đại nào, chế độ độc tài, đàn áp, cấm đạo không thể đè bẹp được đức tin thiêng liêng trong tâm hồn của con người. Chúa dạy: *"Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn*

*nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác” (Ga 12,23-24).*

*Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Cả / Santa Maria Maggiore/ Sankt Marien Schnee.*

Thánh đường Đức Maria xây vào thế kỷ thứ 4 dưới thời ĐGH Liberio/ Liberius theo truyền thuyết, Đức Trinh Nữ Maria hiện ra với ông Thị trưởng Giovanni/ John/ Johannes. Ông đồng ý hiến tặng dinh cơ của mình để tôn vinh Mẹ Thiên Chúa, nhưng không biết nên làm những gì. Nhà quý tộc này và Đức Thánh Cha trong một đêm đã cùng mơ thấy Đức Trinh Nữ yêu cầu xây một thánh đường tôn vinh Mẹ tại đồi Esquiline, nơi có tuyết phủ một cách lạ thường vào đêm 5 tháng 8. Theo sự hướng dẫn của Mẹ nhà Thờ được xây tại địa điểm như hiện nay. Ngôi thánh đường này mang tên là Vương Cung Thánh Đường Liberio, được ĐGH Sixtô III cung hiến cho Đức Maria sau khi Công Đồng Chung Epheso năm 431 tuyên bố tín điều Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa. Ngôi thánh đường chính là một sự nhắc nhở tuyệt đẹp về tình yêu và lòng tôn kính mà Giáo Hội tặng cho Mẹ Thiên Chúa. Danh xưng “Cả” được thêm vào danh hiệu “Thánh Đường Đức Bà” bởi vì đây là ngôi thánh đường đầu tiên được xây cất ở Tây phương để tôn kính Đức Mẹ, là một trong bốn Vương Cung Thánh Đường lớn ở Roma. Việc cung hiến Đền thờ Đức Bà Cả được cử hành vào ngày 5-8 hằng năm, dựa theo truyền tụng ấy, người ta gọi là lễ Đức

Mẹ Xuống Tuyết. Trên trần đền thờ ở khung thứ 3 vào ngày lễ được mở ra để những cánh hoa hồng trắng rơi xuống bàn thờ ghi dấu sự kiện tuyết rơi một cách kỳ diệu trên Đồi Esquiline hồi thế kỷ 4. Bên trong thánh đường lưu giữ máng cỏ nơi Chúa Hài Nhi chào đời, máng cỏ biểu lộ lòng tôn kính ngài. Mùa giáng sinh chúng ta thường hát nhạc phẩm Hang Belem „*Hát khen mừng Chúa giáng sinh ra đời Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa. Trong hang Belem... ..*” Ôn gọi của Mẹ là đưa chúng ta đến với Chúa Giêsu. Tất cả



các ĐGH tiên nhiệm đều đến tạ ơn Mẹ sau khi được bầu. Ngày 14.3.2013 ĐGH Phanxicô viếng Thánh Đường đầu tiên tạ ơn Đức Mẹ. Trong buổi đọc Kinh Truyền Tin Chúa Nhật 4 tháng 8, ĐGH Phanxicô nói đến Đức Trinh Nữ Maria, Đấng Bảo Trợ của dân thành Roma: “*ngày 5 tháng 8, dân thành Roma chúng tôi tưởng nhớ Mẹ, Chúng ta hãy cầu xin Mẹ che chở chúng ta, hãy cùng nhau dâng một lời chúc mừng Mẹ...*”



Những ngày đầu nhóm chúng tôi 4 người và 1 cháu bé. Hai ngày sau thêm 3 người đến từ Munich cùng hiệp thông cầu nguyện tại Thánh Đường Đức Bà Cả. Cầu xin Mẹ nhận lời cầu nguyện của chúng con và gìn giữ chúng con bên Mẹ. Xin Mẹ chăm sóc chúng con như một người mẹ bảo bọc những đứa con yếu đuối của Mẹ. Cầu xin Mẹ ban phước lành cho quê hương Việt Nam của chúng con tôn giáo không bị đàn áp, sớm có tự do dân chủ và giàu mạnh „Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con...”

Đài phun nước Trevi tráng lệ, Fontana di Trevi/ Trevi-Brunnen

Roma có nhiều đài phun nước nhưng nổi tiếng là đài phun nước Trevi, đi Metro trên tuyến đường A: Battistini- Anagnina, xuống trạm Spagna là trung tâm thành phố hay trạm Barberini-Fontana Trevi, rất nhiều du khách tìm đài phun nước Trevi.

Theo tài liệu năm 1730 ĐGH. Clement XII triều đại (1730 -† 1740), tổ chức cuộc thi xây dựng lại đài phun nước. Năm 1732-1762 xây theo thiết kế của Nicola Salvi và Baroque phong cách tân cổ điển. Đài phun nước Trevi bao gồm một mặt tiền cung điện, được thiết lập giống như một khái

hoàn môn. Vật liệu sử dụng là đá cẩm thạch lấy từ Carrara, nguyên thủy là miệng của một máng dẫn nước thời La Mã cổ đại cung cấp nước cho thành phố từ nguồn nước tinh khiết cách đó hơn 10km, nước phun lên và đổ vào một bể cạn lớn. Đài phun nước Trevi cao 26m, rộng 50m, ở giữa đài phun là tượng hai vị thần Neptune và Oceanus. Trung tâm của đài phun là bức tượng thần biển khổng lồ đứng trên cỗ xe được điều khiển bởi hai vị thần đầu người thân cá. Phía trên là bốn bức tượng đại diện cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Trong hốc trái và phải của Oceanus là những bức tượng, tượng trưng cho sức khỏe và sinh sản... Những hàng chữ khắc tỏ lòng tôn kính ĐGH. có công trong việc xây dựng. Đài phun nước được ĐGH. Clement XII trao vương miện.

Đài Trevi được tu sửa qua những năm: 1872, 1989, 1991 và 1999 giữ được nét đẹp cổ kính, từ lâu Trevi là nơi gửi gắm ước mơ, hy vọng của rất nhiều du khách. Theo truyền thuyết ngày xưa người ta đến đây uống một ngụm nước và ném tiền, ngày nay người ta thường ném xuống đài phun nước hai đồng tiền, một dành cho các mơ ước riêng, hai trở lại Rome thêm một lần nữa. Để lời cầu ước linh nghiệm, du khách nhớ quay lưng lại, ném tiền xuống nước bằng tay phải qua vai bên trái. Ước nguyện có thành sự thật hay không? nhưng du khách không tiếc khi ném đồng tiền xuống hồ nước trong xanh. Hàng năm thành phố thu được 1 triệu Euro cho cơ quan Caritas giúp người nghèo. Một tuần lễ ở Roma quá ngắn, chúng tôi mong trở lại Roma với nhiều thì giờ hơn để đi thăm các danh lam thắng cảnh đẹp và những di tích qua các thời hưng thịnh của Giáo Hội Công Giáo.

Nguyễn Quý Đại

Con chân thành cảm ơn Cha Trần Mạnh Duyệt quản lý nhà nghỉ Phát Diệm, góp ý để bài viết hoàn hảo sáng tỏ hơn.

#### Tài liệu đọc thêm

A/ Gioan Tẩy Giả, Johannes der Täufer/ John the Baptist hay Gioan Tiên Hồ, sinh khoảng năm 6 TCN - mất khoảng năm 36 SCN) là một nhà giảng đạo là một vị tiên tri lớn trong các tôn giáo như Kitô giáo (Christianity), Hồi giáo (Islam), Bahá'í Faith... Ông đã dẫn đầu một phong trào rửa tội tại sông Jordan.

Theo Tân Ước, Gioan là người sống du mục và khổ hạnh đã thu hút được nhiều môn đệ loan truyền cho sứ vụ hoạt động của Chúa Giêsu, ông thực hiện nghi thức thanh tẩy (phep rửa) cho Chúa Giêsu tại sông Jordan. Phúc âm theo Thánh Luca: Gioan là anh em bà con với Giêsu vì mẹ ông- bà Elizabeth - là chị họ của Maria mẹ Giêsu. Trong chương đầu tiên của Tin Mừng, Thánh Gioan đã viết: *"Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người."* Phúc Âm: Mt 14, 1-12

#### Tại sao Thánh Gioan bị trảm quyết?

Vua Herode lấy vợ của anh là bà Herodias, Gioan lên tiếng quở trách, khuyên vua rằng: Vua không được lấy vợ của anh Ngài" (Mc 6, 18). Đúng như lời Kinh Thánh: " Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng..."(Ga 1, 6-7 ). Vua muốn giết Gioan nhưng lại sợ dân chúng vì họ coi Gioan như một tiên tri. Nhân ngày sinh nhật của Herode, con gái Herodia là Salome nhảy múa trước mặt mọi người, đã làm cho Herode vui thích. Vua hứa sẽ ban cho nó bất cứ điều gì nó xin. Được mẹ dặn trước

nên nó nói: *"Xin vua chặt đầu Gioan Tẩy Giả / Enthauptung des heiligen Johannes des Täufers/Beheading of St. John the Baptist"*. (Hình họa lại trên Internet)

Vua lo buồn nhưng vì đã trót hứa trước các người đang dự tiệc, nên đã truyền sai người đi chặt đầu Gioan trong ngục (le nhỏ, ngày 29 tháng 8) và để đầu Gioan trên đĩa đem trao cho Salome... Các môn đồ của Gioan đến lấy xác thầy và chôn cất ở Samaria. Thánh đường Gioan (St. Johannes-Kathedrale) ở Bờ Tây (Westjordanland) lưu giữ mộ phần của Thánh Gioan Tẩy Giả. Hằng năm, 24 tháng sáu là ngày tưởng niệm sinh nhật Thánh Gioan.

Phim Thánh Gioan Tẩy Giả  
<http://bit.ly/16GkjZG>

B/ Thánh Gioan Tông đồ Apostel Johannes/John the Apostle, một trong Mười hai tông đồ của Chúa Giêsu. Gioan cùng với Phêrô/Petrus và Giacôbê/Jakobus, là nhân chứng trong việc Giêsu cho con gái ông Jairus sống lại (Mark 5:37), Giêsu biến hình (Mt 17:1), Chua cau nguyên trong Vườn Cây Dầu (Gethsemane) (Mt 26:37). Ông và Phêrô được sai vào thành phố để thực hiện các việc chuẩn bị cho bữa ăn tối cuối cùng (Lc 22:8). Trong bữa ăn, ông được ngồi bên cạnh và ngả đầu vào ngực Giêsu (John 13:23-25). Gioan cũng là môn đệ duy nhất đứng dưới chân thánh giá trên đồi Calvary cùng với mẹ Maria và các phụ nữ khác. Ông cũng đã đón Maria về chăm sóc theo như lời trời của Giêsu (John 19:25-27). Theo Kinh Thánh Gioan và Phêrô là hai người chạy về hướng ngôi mộ đá và chính ông là người đầu tiên tin rằng Giêsu thực sự đã sống lại (John 20:2-10). Nhiều đoạn trong Tân Ước gọi Gioan là *"người*

môn đệ được Chúa yêu quý". Thánh Gioan sinh năm 20 (?) qua đời năm †101 sau CN.

(C) Thánh nữ Cecilia là vị Thánh quan thầy của các ca nhạc sĩ trong Giáo Hội Công Giáo. Cecilia từ thuở thiếu thời, cô đã tỏ ra đã say mê Thánh nhạc, đóng góp một phần rất lớn khai triển nền thánh nhạc và sáng tác những bản thánh ca. Cecilia kết hôn với Valerian người ngoại đạo và thuộc gia đình giàu có, nhưng Cecilia đã thuyết phục chồng theo đạo và đồng ý giữ cho cô đồng trinh. Trong thời gian bách đạo truy tìm những người theo Chúa Cecilia bí mật giúp đỡ những người nghèo và những Kitô hữu bị vây bắt. Valerien và Cecilia không chịu tể thần, không chịu dâng hương cho thần

ngoại. Chính vì thái độ can đảm và cương quyết như thế đã khiến quan quân La Mã bức tức và kết án tử hình hai người. Cecilia đã được giáo hội vinh thăng làm Thánh Nữ Đồng Trinh Tử Đạo. Tại nơi thánh nữ chào đời, giáo hội đã cho xây cất một Vương Cung Thánh Đường để tôn vinh Cecilia.

Du khách hành hương đến Roma, nếu muốn ở nhà khách Phát Diệm thì liên lạc qua địa chỉ địa chỉ Foyer Phát Diệm

[www.foyerphatdiem.net](http://www.foyerphatdiem.net)

*Tài liệu tiếng Đức đọc thêm*

Mailänder Vereinbarung <http://bit.ly/16isdpl>

Das Edikt von Mailand, Januar 313.

<http://bit.ly/1611fVP>

<http://bit.ly/1iqIZpb>

## **SOVEREIGN REALTY, INC.,**

3907 ANNANDALE RD., ANNANDALE, VA 22003

TEL: 703-941-3650 FAX: 703-941-4692



CELL: (703) 598-6374

### **DIANA NGUYEN**

ASSOCIATE BROKER

NVAR, TOP PRODUCER

MEMBER OF MILLION DOLLAR PRESIDENT'S CLUB

NVAR, MULTI-MILLION DOLLAR SALES CLUB

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

*UY TÍN, KÍN ĐÁO, TẬN TÂM*

SẼ GIÚP QUÝ VỊ HÀI LÒNG VỀ NHU CẦU ĐỊA ỐC

# VĂN CÒN MÙA XUÂN

## TIÊU-THU

Ái Khanh hét hồn khi thấy con gái của mình vừa đi vô nhà vừa khóc sụt sướt, theo sau là thằng anh mặt mày lầm lỳ, một vết bầm trên gò má trái, quần áo xốc xếch lấm lem. Hai anh em nó từ trường về. Chưa kịp hỏi thì con Bảo Ngọc đã méo máo:

- Anh hai đánh lộn với tụi thằng Chánh đó mẹ...

Ái Khanh trợn mắt:

- Chuyện gì đến nỗi đánh lộn?

Thằng Bảo Khánh vẫn cúi gầm mặt, cặp môi mím chặt, gương mặt còn hằn vệt tức tối. Bảo Ngọc liếc qua anh rồi rụt rè nói:

- Tụi nó nói hai đứa con là con hoang!

Nói rồi con nhỏ lại thút thít khóc. Ái Khanh chết lặng. Nàng cảm thấy mình bất lực. Tuổi của thằng Khánh và con Ngọc lẽ ra chỉ ăn rồi học, chơi đùa vui vẻ với bạn cùng trường. Đàng này, vì lỗi của nàng mà tụi nó phải chịu khổ. .. Thằng Khánh với con Ngọc là một cặp song sanh. Thằng Khánh ra trước con em mười lăm phút nên được làm anh hai! Ái Khanh thương con đứt ruột. Cô dang tay ôm gọn hai đứa vào lòng, hôn lên tóc con rồi dịu dàng nói:

- Thôi vô nhà sau mẹ rửa mặt cho rồi sửa soạn ăn cơm. Lần tới tụi nó có chọc ghẹo nữa thì tụi con cứ làm như không nghe. Riết rồi tụi nó chán. Con đánh lộn kiểu này coi chừng bị đuổi học đó. Khánh thương mẹ thì phải nghe lời.

Thằng Khánh không nói không rằng chỉ gật đầu.

Đêm đó ngồi một mình dưới ánh đèn khuya Ái Khanh âm thầm khóc. Thương con, thương mình... Cái câu hỏi oái oăm

hiện ra hàng trăm lần trong đầu khiến cô mất ăn mất ngủ từ ngày mẹ cô qua đời cách đây sáu tháng, lại làm khổ cô một lần nữa: mình phải chọn lựa con đường nào đây? Bán cái tiệm này để đi nơi khác làm ăn? Nhận lời lấy Đức để cho các con nàng có một người cha như những đứa trẻ khác? Chao ôi là khó! Con đường nào cũng chông gai. Ái Khanh tự hỏi không biết có phải cô sanh ra đời dưới ngôi sao... chổi? Nếu không tại sao...

\*

Tám năm về trước Ái Khanh là một cô thiếu nữ vừa tròn đôi mươi. Cô xinh đẹp, giỏi giang nhưng tính tình rất lạnh nhạt. Ba mất sớm, má cô có tiệm tạp hóa khá lớn ở chợ Mỹ Luông. Khanh học hết lớp nhứt thì ở nhà phụ mẹ buôn bán. Xã Mỹ Luông giàu nhờ kỹ nghệ đóng đồ gỗ. Bàn ghế, giường tủ sản xuất ở đây được chở đi bán khắp các tỉnh lân cận. Dưới bến sông của mấy trại mộc ít khi nào vắng bóng những chiếc ghe cắm sào chờ ăn hàng.

Một hôm Ái Khanh tiếp một người khách lạ tới mua pin cho cái radio của anh ta. Chàng thanh niên trên dưới ba mươi, cao lớn, rắn chắc với nước da rám nắng. Anh ta hơi sững sốt trước cái nhan sắc mặn mà của cô gái quê. Khanh hơi đỏ mặt vì cặp mắt sáng như sao đang nhìn cô chăm chú. Anh ta còn tỏ vẻ thích thú trước sự lúng túng của cô chủ tiệm bằng nụ cười nửa miệng. Trả tiền xong, trước khi bước ra khỏi tiệm, ông khách còn thò một câu:



- Cô chủ ơi, chắc tôi còn trở lại đây để mua thêm vài thứ cần thiết nữa đó. Tạm biệt cô.

Hắn đi rồi mà Ái Khanh còn thấy bàng hoàng. Cô tức tối, tự cú lên đầu mình:

- Khanh ơi là Khanh. Bữa nay u mê ám chướng gì mà mở miệng không ra? Hồi nào tới giờ có ai làm khó được mi đâu chứ?! Ông ta là ai mi còn chưa biết tên bỗng dưng vô cớ đổ mặt tía tai. Vô duyên!

Ờ đây, xét về gia cảnh thì cô thua nhiều người, nhưng phần tài mạo thì tuy không đứng nhất nhưng cũng quyết không cho ai bóp kèn qua mặt. Hai năm rèn luyện ở trường nữ công Mỹ Ngọc dưới chợ Sa Đéc đủ cho cô nổi tiếng với tài làm bánh mứt, đủ sức may cho mình những bộ đồ vừa vặn, thêu thùa trang nhã. Nhiều người làm mồi, nhưng tới giờ này Ái Khanh vẫn chưa để ai lọt vô cặp mắt nâu to tròn của mình. Bà già cứ rên rĩ là Khanh sắp "hăm" tới nơi rồi, cứ ở đó mà kén cá chọn canh!

Vậy mà bữa nay trước mặt một chàng trai lạ hoắc, con tim của cô đã phản bội cô. Nó đành lòng đập loạn xạ trước cặp mắt sáng và cái nụ cười nửa miệng dễ ghét kia! Cô để tay lên ngực, chỗ trái tim, dấn dò: lần sau anh ta tới, mi phải biết điều ngoan ngoãn nằm yên nghe chưa!

Nhưng những lần sau đó "nó" vẫn tiếp tục phản bội cô. Tệ hơn nữa cặp mắt cũng a tòng theo luôn. Nó cứ hướng ra ngoài cửa, như ngóng như trông cái bóng dáng cao cao của ai đó. Ngày nào anh ta cũng ghé mua một món gì đó. Hắn là chủ chiếc ghe chài đậu dưới bến sông nhà ông Tám Định chờ ăn hàng. Hắn nói:

- Thiệt cảm ơn ông Tám hết sức. Hôm trước tôi rất bức mình vì ông bắt chờ cho xong bộ bàn ghế bằng cẩm lai. Cô thử nghĩ tôi phải trả lương cho mấy người bạn chèo để họ cứ ăn rồi ở không. Nhưng nhờ vậy mà

tôi mới được gặp cô Khanh. Cô có thấy la ồ hữu duyên thiên lý năng tương ngộ không? Quê tôi tuốt trong Rạch Giá lận đó.

Khanh chỉ mỉm mỉm cười. Hắn nhìn sâu vào mắt cô thôn nữ:

- Người ta ca tụng gái Nha Môn đẹp nhất. Nhưng tôi khẳng định cái người tuyên bố câu này chưa từng gặp các cô gái Mỹ Luông! Cô Khanh có thấy như vậy không?

Ái Khanh không hiểu tại sao mỗi lần đưa ra một nhận xét nào đó, "hắn ta" à quên Long, đều có thói quen chấm câu "cô Khanh có thấy như vậy không?". Thiệt tình mà nói, cô còn thấy gì nữa ngoài cái cằm vuông đầy nghị lực, cặp mắt sáng ngời khiến người ta bối rối và cái miệng dẻo quẹo như kẹo mạch nha của hắn?

Ba ngày sau thuyền rời bến ông Tám Định, để lại một chút gì như lưu luyến, như nhớ nhung trong lòng cô thôn nữ. Long không nói chừng nào trở lại, nhưng Ái Khanh cũng biết thời gian tùy thuộc vào việc bán hàng nhanh hay chậm. Tuy nhiên với cái tài ăn nói đó...

Hai tháng sau Long trở lại Mỹ Luông. Vừa thấy cái dáng cao cao của hắn từ đầu cầu sắt đi xuống là trái tim phản chủ của Ái Khanh đã bắt đầu... tăng nhịp. Cô khổ sở nhủ thầm bình tĩnh, bình tĩnh. Đừng để người ta biết mình mừng khi gặp lại người ta. Ủ, mà tại sao lại mừng? Lý do? Thầy giáo Tú theo đuổi Khanh đã hai năm nay. Cô thấy mình cũng có cảm tình với ông ta. Nhà thầy Tú ở Vĩnh Long. Những lần về thăm nhà trở lên thầy đều có mang quà cho Ái Khanh, nhưng cô có thấy vui mừng lẫn hồi hộp như lần này đâu? Kỳ lạ! Thầy giáo Tú đẹp trai, lại nho nhã. Ăn nói lịch sự lễ phép. Nhưng hiện tại nếu so sánh hai người, Ái Khanh thấy cán cân nghiêng hẳn về Long. Chàng ta ăn nói chẳng những có duyên mà trong phong cách có pha một

chút ngang tàng. Bên cạnh chàng, thầy giáo Tú đâm ra lạt như nước ốc! Nghĩ tới đây Khanh hơi mắc cỡ khi chợt nhớ lại mình đã ăn ít nhất cả trăm trái ổi xá lị vừa giòn vừa ngọt của anh chàng thầy giáo "lạt phèo" kia.

Long khôn ngoan lựa lúc Ái Khanh thay thế bà má đi ngủ trưa để đến chơi. Chỉ có hai người ăn nói tự nhiên hơn. Long bước vô tiệm, tay đưa cho Ái Khanh một gói giấy, miệng nở một nụ cười tươi rói như mặt trời vừa rạng đồng:

- Chào... Ái Khanh (Xí, làm như thân lắm vậy đó. Dám kêu tên người ta cụt ngủn! Ái Khanh nghĩ thầm). Có chút quà mọn biếu cô và bác gái. Mong cô không chê.

Thấy Ái Khanh ngần ngừ không cầm, Long để gói đồ xuống mặt bàn, rồi tự nhiên kéo chiếc ghế đầu gần đó ngồi xuống, đối diện với cô gái.

- Gặp lại tôi cô Khanh không vui sao? Vậy mà tôi còn tưởng...

Thấy nét mặt lộ vẻ thất vọng của Long, Ái Khanh buột miệng:

- Dạ vui chứ!

Cô nàng bỗng đỏ mặt khi thấy chàng ta reo lên đắc thắng:

- Vậy mới phải. Cô Khanh có biết tôi khổ lắm không. Bận buôn bán thì thôi, ngoài ra trong lòng tôi lúc nào cũng... nhớ tới cô. Chỉ trông cho mau hết hàng để trở lại đây. Anh ta thờ ra một hơi dài đầy vẻ sáng khoái, bây giờ thì vui rồi!

Ái Khanh chỉ ngồi nghe, miệng cười tủm tỉm. Cô không biết nói gì. Chẳng lẽ nói gặp lại anh tui vui lắm. Ngày nào tui cũng ngó ra đầu cầu sắt để...ngóng anh? Dị ờm! Tuy không "phát biểu cảm tưởng" ra miệng, nhưng nhìn nét mặt nàng Long cũng biết tâm trạng Ái Khanh ra sao. Chàng thấy trong lòng phờ phới.

- Ghe vừa cặp bến là tôi lật đật tới đây liền. Một ngày không gặp dài như ba thu. Cô Khanh tưởng tượng đi. Hai tháng trời không được gặp cô. Sáu mươi ngày hơn ba, vị chi là...

Ái Khanh bật cười:

- Một trăm tám chục năm. Anh làm như mình là ông Bành Tổ vậy đó!

- Tôi chỉ nói "dài như" thôi mà. Có nghĩa là dài lê thê... dài thăm thiết... Trong trường hợp tôi, nó còn dài hơn cả một đời người. Tôi là một người rất... đáng thương! Cô Khanh có thấy như vậy không?

- Tôi thấy anh vui vẻ khỏe mạnh, không có gì đáng tội nghiệp hết...

- Trời ơi, tôi nói đây là về tinh thần chứ không phải vật chất. Gặp lại cô tất nhiên là tôi vui rồi. Bao nhiêu phiền não trước kia giờ đã tan biến hết. Chỉ cần thấy cô cười là tôi hạnh phúc. Cô có nụ cười đẹp lắm. Tôi nói thiệt đó.

Ái Khanh đang cười vội ngậm miệng lại. Thấy anh chàng tán khéo quá cô đâm sợ. Thấy vậy Long vội vàng nói:

-Tôi không có ý xấu gì đâu. Trong lòng tôi nghĩ sao thì nói vậy. Tôi... tôi thiệt bụng nhớ cô Khanh nhiều lắm. Lần này tôi sẽ ở lại đây năm ngày. Hy vọng cô sẽ hiểu tôi hơn. Thôi bây giờ tôi trở lại đằng nhà bác Tám. Hẹn gặp... Ái Khanh lần tới sẽ nói nhiều hơn.

-Dạ chào anh Long. Á quên, cảm ơn món quà...

- Của ít lòng nhiều. Long cười rồi đi ra.

Ái Khanh nhìn theo cái anh chàng kỳ lạ này, lòng đầy bối rối. Có điều không thể chối cãi được là cô vui lắm. Vui hơn nhiều so với những lần gặp thầy giáo Tú. Ái Khanh chợt nhớ tới câu hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Hồng lẽ... Cô lác đầu xua đuổi cái ý tưởng vừa mới manh nha, rồi cầm gói quà lên mở ra coi. Trong đó có cái

lược, cái kẹp tóc và chiếc vòng đòi hỏi. Tất cả đều lên nước bóng ngời. Ngoài ra có một ký khô cá thiêu. Bà hai Lương, má của Ái Khanh có gặp Long một lần trước khi chàng trở về Rạch Giá. Thấy phong độ và cách ăn nói lễ phép của Long bà không nghĩ chàng ta là người xấu. Nay nhìn món quà, những con khô lớn đồ au, thơm phức bà thấy có cảm tình với anh ta rất nhiều. Bà cười nói với con gái:

-Cậu này coi lắm rằm mà biết điều, nhớ tới má. Còn cái cậu Tú, tối ngày chỉ biết đem ôi tới cho. Răng cở má yếu xiêu làm sao ăn được. Mà nói thiệt nó mới ngoài hai mươi mà coi đạo mạo như ông già.

-Thì ảnh dạy học mà má. Phải đạo mạo học trò mới sợ chứ.

-Má thích người vui vẻ như cậu Long hơn. Nói vậy chứ nó ở xa lác tí tề dưới Rạch Giá, mình không rành về gia cảnh nó nên cũng phải dè chừng mới được. Xảy một ly đi một dặm đó con.

-Con với anh Long đã có gì đâu má. Khanh chống chế. Ảnh tới mua đồ rồi nói chuyện vài câu thôi mà.

-Thì má dặn hờ vậy mà. Dò sông dò biển dễ dò...

Hôm sau Long tới nữa (không biết cái gì khiến mà sáng nay Ái Khanh dậy sớm để gội đầu và lấy cái kẹp đòi hỏi ra kẹp gọn hơ mái tóc mây mượt mượt của mình?!). Chàng thấy Ái Khanh kẹp tóc để lộ cái cổ trắng ngần thì cảm động hết sức, chỉ nói được một câu:

-Đẹp quá! Cám ơn Khanh.

Ái Khanh làm bộ không hiểu:

-Anh Long cám ơn cái gì mới được chứ?

-Ái Khanh không chê món quà mọn làm tôi cảm động lắm.

-Tại cái kẹp đòi hỏi đẹp quá, đem cất uổng lắm. Với lại cây kẹp ba lá của tôi vừa mới gãy -Ái Khanh chống chế. Cô hơi mắc

cỡ, thấy mình không dám nhìn vào sự thật. Cô kẹp tóc với cái kẹp đòi hỏi là vì muốn "hắn" được vui!

Trước khi nhỏ sào trở về Rạch Giá ngày hôm sau, buổi trưa đó Long ngập ngừng nói với Ái Khanh:

-Sáng sớm mai tôi đi rồi. Đêm nay rằm trăng sáng lắm. Ái Khanh có...dám xuống ghe nghe tôi đàn không. Tôi có cây guitare...

Ái Khanh tròn mắt:

-Ồ, anh biết đàn guitare?

Trước vẻ kinh ngạc của cô gái, Long mỉm cười thú vị:

-Biết lai rai. Hồi xưa khi còn học ở Mỹ Tho, có người bạn dạy tôi đàn.

-Anh ở Rạch Giá mà học ở Mỹ Tho lận sao?

-Phải, chị Hai tôi lấy chồng về Mỹ Tho nên khi lên Trung học tôi xuống ở đó học trường Nguyễn Đình Chiểu cho tới khi thi tú tài.

Sự ngạc nhiên khiến Ái Khanh... á khẩu! Cô không ngờ... Đoán được trong lòng cô đang nghĩ gì, Long cười:

-Không ai cấm một người bán đồ gỗ có bằng tú tài đâu nghen. Rồi hấn nheo mắt với cô, còn rất nhiều điều Ái Khanh chưa biết về tôi. Nếu tối nay chúng mình gặp nhau, tôi sẽ kể cho... em nghe.

Ái Khanh giật mình. Trời đất, bây giờ cô đã trở thành "em" rồi sao? Hấn tiến kiểu này coi bộ còn nhanh hơn hỏa tiễn! Tuy là nghĩ vậy nhưng trong lòng lại cảm thấy rất...ngọt ngào, êm ái! Cô ngần ngừ không biết tính sao. Có thể nói với mẹ là tới chơi với Bích Nga con bác Tám. Nhưng lỡ có người nào đó trong nhà Bích Nga thấy cô xuống ghe của Long thì sao? Cái con Nga thuở giờ vẫn hay ganh tị với cô. Nó mà biết được thì ôi thôi... Ái Khanh không dám nghĩ tiếp! Cô cúi mặt nói nhỏ:

-Tôi không dám hứa. Nhưng... chắc tôi không tới được đâu. Anh đừng chờ.

Long đứng dậy, chàng cúi xuống nhìn sâu vào mắt cô gái:

-Không phải con người vẫn sống bằng hy vọng đó sao? Tôi sẽ chờ em... cho đến khi trăng lặn.

Ái Khanh nhìn theo cái dáng cao gầy của Long mà trong lòng ngổn ngang trăm mối. Từ đó tới buổi cơm tối cô như người mất hồn khiến bà Hai Lương cũng phải thất sắc, tự hỏi không biết con gái bà có... bình không nữa. Sau bữa cơm tối, thấy dáng điệu bồn chồn của con, bà Hai hỏi:

-Cái con nhỏ này bữa nay mắc chứng gì mà đứng ngồi hồng yên vậy cà?

Ái Khanh ráng làm mặt tỉnh:

-Má à, con muốn tới chơi với con Bích Nga một chút mà con sợ trời tối...

-Bữa nay trăng mười bốn sáng trưng như đèn măng sông mà sợ cái nổi gì hồng biết! Thôi chờ con Lệ rửa chén xong rồi nó dẫn đi.

Ái Khanh lật đật ngắt ngang:

-Hồng cần đâu má. Để con lấy cây đèn pin cũng được.

Nói rồi cô lật đật vô buồng thay cái áo bà ba tơ sống màu tím Huế, áo màu sáng sợ người ta để ý. Ái Khanh bước ra lộ, băng qua cầu sắt rồi đi thẳng về hướng Chợ Mới. Nhà Bích Nga chỉ cách chợ độ ba bốn trăm thước, nhưng phải đi ngang khúc vắng trước chùa Linh Sơn. Chỗ này cây cối rậm rạp. Những thân tre cao nghệu phát phơ trước gió tạo nên tiếng xào xạc, kẽo kẹt khiến nhiều người yếu bóng vía không dám đi một mình. Ái Khanh cũng sợ nhưng đi với con Lệ thì lộ tẩy hết. Thôi đành cắn răng, vừa đi vừa niệm Phật! Đèn măng sông trong nhà ông Tám sáng trưng. Ái Khanh đi bọc gần hàng rào bông bụp, men theo bóng tối đi thẳng ra sau hè. Từ đó có con đường mòn đi xuống bến sông. Phía

bên kia là trại cây, có nhiều tiếng người cười nói lao xao. Cô vừa đi vừa vái thầm đừng có ai nổi hứng đi ra ngoài bắt tữ. Long đứng đợi sẵn trên ghe, chỗ có cây đòn dông bắt từ ghe lên bờ. Vừa thấy bóng cô gái là chàng ta lật đật phóng vội vô bờ. Nổi vui mừng khiến Long quên giữ ý, chụp hai bàn tay của Ái Khanh siết chặt:

-Cám ơn em đã tới. Anh cứ sợ em không dám...

Nhìn nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt Long, Ái Khanh bỗng cảm thấy mình đã không uổng công... liều mạng tới đây! Cô mỉm cười với chàng. Long nắm tay Ái Khanh dắt lên ghe. Chiếc ghe chài khá lớn. Trong lòng ghe đã chở đầy bàn ghế, giường tủ. Long dẫn Ái Khanh đi ra sau lái. Chàng đã trải sẵn chiếc chiếu bông. Trên đó có cái khay bằng gỗ chạm rất đẹp để bình trà với hai cái tách và một đĩa bánh men. Bên cạnh đó là cây đàn guitar. Ái Khanh ngạc nhiên nhìn Long dò hỏi. Chàng cười, hàm răng trắng ngời lên dưới ánh trăng vừa ló dạng:

-Anh không dám hy vọng nhiều, nhưng cũng sửa soạn sẵn. Nếu em không thèm đến thì anh sẽ đọc ẩm chớ biết sao!

Ái Khanh bật cười khi thấy Long làm bộ biểu diễn một bộ mặt áo nã. Cô ngồi xuống đưa tay sờ vào cây đàn. Thùng đàn đánh vệt ni bóng láng. Ái Khanh khẽ nhẹ vào mấy sợi dây căng cứng. Một chuỗi âm thanh phát ra phá tan bầu không khí tĩnh lặng khiến cô giật mình rút tay lại. Long hỏi:

-Em muốn uống nước trà ăn bánh trước, hay muốn anh đàn trước?

-Em mới ăn cơm xong không đói. Anh đàn cho em nghe đi.

Chợt nhận ra mình đã xưng em một cách tự nhiên với Long Ái Khanh đưa tay che miệng, e thẹn nhìn chàng. Long làm

như không biết, cầm cây đàn lên dạo một lúc rồi cất tiếng hát: "Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn dạo muôn tiếng tơ. Không gian trầm lắng như âu yếm ru qua bao ý thơ... muốn nói cùng em đôi lời triu mến...", rồi "Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối, rừng chiều mờ sương ánh trăng vàng chiếu..." Ái Khanh thả hồn mình theo tiếng đàn, giọng hát. Một giọng trầm, ấm, ngọt như đường phèn... Nước sông lấp lánh ánh vàng từ Cung Hằng đổ xuống. Rặng cây đen thẫm bên kia còn cũng ướt rượt ánh trăng. Tất cả như thực như hư. Long hát hết bài này tới bài khác. Những bản tình ca êm dịu ngọt ngào. Ái Khanh ngược mắt nhìn con trăng tròn vành vạnh, treo lơ lửng trên bầu trời trong vắt. Những câu thơ của Hàn Mặc Tử bỗng dựng hiện về:

*Trăng nằm sóng soái trên cành liễu  
Đợi gió đông về để lả lơi  
Hoa lá ngây tình không muốn động  
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ơi!*

Phải, Ái Khanh hồi hộp lắm. Cô biết chắc rằng ngày hôm nay không giống bất cứ một ngày nào đã qua trong đời cô. Nhìn Long ngồi tựa lưng vào thành ghế, tay nhẹ nhàng buông phím, cặp mắt mơ màng, đắm chìm vào lời ca tiếng nhạc, Ái Khanh cảm thấy trong lòng dâng lên một tình cảm khó tả. Nhưng mơ mơ hồ hồ không định nghĩa được. Long ngưng đàn, ngồi thẳng lên hồi dẫu dẫu:

-Ái Khanh có thích mấy bản nhạc anh hát vừa rồi không?

Bị lôi ra khỏi cái thế giới mơ hồ, Ái Khanh chớp mắt, nhoẽn miệng cười:

-Anh đàn đã hay mà hát còn hay hơn nữa. Em nói thiệt đó. Anh hát không thua mấy người ca sĩ em nghe trong radio.

-Cám ơn em. Thôi chết, bình trà của anh nguội ngắt rồi. Bây giờ mình uống trà ăn bánh. Nếu em thích anh sẽ hát tiếp.

Bây giờ thì Ái Khanh biết Long ngoài bà mẹ gần sáu mươi, còn có một bà chị ngoài ba mươi tuổi đã lập gia đình, Long hăm tám và cô em gái suýt soát tuổi nàng. Cha Long mất cách đây một năm. Chàng phải lên thế cha điều hành tiệm đồ gỗ. Đi Mỹ Luông lấy hàng là nhiệm vụ của người quản lý tên Cảnh. Hai tháng trước đây chú Cảnh bị nhiễm thương hàn nên Long đi thế, không ngờ lần đó trời dung rủi cho chàng gặp Ái Khanh. Mà kỳ cục thiệt, từ đó trở đi, hình ảnh cô thôn nữ dễ thương này lúc nào cũng bám chặt trí óc chàng. Nhứt là về đêm, nằm chèo queo một mình trên chiếc giường rộng thênh thang Long càng trần trờ nhớ Ái Khanh thấm thiết. Bây giờ thì chàng tin trên đời có tiếng sét ái tình. Nếu không tại sao con tim của chàng tưởng đã chết từ mấy năm nay, bỗng dựng bưng bưng sống dậy? Lần này tuy người quản lý đã lành bệnh, nhưng Long vẫn trở lại Mỹ Luông để lấy hàng. Cốt là gặp Ái Khanh. Bây giờ cô đang ngồi trước mặt chàng đây. Trong chiếc áo bà ba màu sẫm, khuôn mặt Ái Khanh trắng như sữa đọng dưới ánh trăng. Cặp mắt lóng lánh như hai vì sao. Long thấy lòng mình xao xuyến lạ thường. Không kèm chế nỏi, chàng đưa tay nắm nhẹ hai bàn tay của Ái Khanh. Cô nhìn chàng mỉm cười. Cái không khí huyền hoặc của đêm trăng, tiếng đàn, lời ca của Long đã đưa tâm hồn Ái Khanh đi vào một thế giới diệu kỳ, lâng lâng hư ảo. Vì vậy cô chỉ nói nhẹ như gió thoảng "đừng anh" khi Long cúi xuống đặt lên trán một nụ hôn thật nhẹ nhàng...

Cả hai chợt giật mình vì tiếng người đi xuống gần tới bến. Ái Khanh hốt hoảng đứng bật dậy:

-Thôi chết, em phải về để má trông.

-Để anh đưa em về. Trờ tối em đi một mình không tiện.

Trên bến họ gặp ba người đàn ông trung niên. Long dặn mấy chú đi ngủ liền để sáng mai mình đi sớm. Ái Khanh đỡ mặt trước sáu cặp mắt nhìn nàng một cách tò mò. Long nắm tay nàng lôi đi. Tới đầu cầu sắt, Ái Khanh dừng lại nói Long trở về. Qua bên kia lối gặp người quen bất tiện. Cô định quay đi nhưng chưa kịp thì đã bị Long ôm chặt. Chàng thì thầm chưa gì mà anh đã thấy nhớ em. Ái Khanh sợ có người thấy nên vội vã đẩy Long ra. Qua tới đầu cầu bên kia, quay lại thấy Long vẫn đứng đó....

Một tuần sau nàng nhận được bức thư đầu tiên của Long. Ái Khanh vừa tức cười vừa cảm động khi thấy Long bắt đầu bức thư: nhớ em... nhớ em... nhớ em... Nàng trả lời thư cho Long, rồi nhận thư... và hàng ngày ngóng chờ người phát thư.

Một bất ngờ cho Ái Khanh là Long xuất hiện trước hai ngày, không như trong thư Long đã báo. Chàng chỉ nói giản dị là nhớ em quá phải đi xe đò qua trước.

-Rồi anh nói sao với bác Tám? Ái Khanh lo lắng hỏi.

-Để thôi mà. Anh nói có chuyện gặp phải ghé Sađéc. Công chuyện xong xuôi anh lên thẳng đây. Trời ơi, nhớ em muốn điên luôn!

-Anh, Ái Khanh ngó dáo dác, coi chừng má em hay con Lệ nghe...

Nhắc Tào Tháo thì Tào Tháo tới liền. Bà hai Lương từ nhà trong bước ra:

-Ừa, cậu Long mới qua hả? Lúc này buôn bán chạy dữ a cậu?

-Dạ kính chào bác. Lúc này chuyện buôn bán của cháu cũng bình thường. Thưa bác vẫn mạnh? Cháu có chuyện qua Sađéc trước, thành thử ghe của cháu ngày mốt mới tới. Lần này cháu có đem biếu bác một thùng nước mắm nhĩ Phú Quốc thượng hảo hạng với một ký khô cá gộc.

-Chèn ơi, cậu bày vẽ chi cho tốn tiền. Bà hai Lương tuy nói vậy nhưng sắc mặt không dấu được sự vui vẻ. Rảnh tới chơi là được rồi. Thôi cậu ở chơi tui ra chợ một lát.

Long không muốn trở lại nhà bác Tám liền vì không biết làm gì cho hết giờ, nên cứ ngồi đó nói chuyện với Ái Khanh. Nhiều khách vô mua đồ nhìn Long soi mói nhưng chàng tỉnh bơ, gần tới bữa cơm chiều mới chịu nhỏ neo. Ngày hôm sau bồn cũ soạn lại. Đến ngày thứ ba ghe của chàng mới cặp bến dưới xưởng mộc bác Tám. Long khệ nệ xách thùng nước mắm và ký cá khô tới biếu bà hai Lương, được bà ưu ái mời ăn cơm chiều. Phần Ái Khanh là hai xấp lụa. Một xấp màu hột gà, một xấp màu hồ thủy. Nàng nói em sẽ thêu mấy đóa pensée tím.

Lúc ba người đang ngồi ăn cơm chiều thì thằng cháu kêu thím hai Lương bằng cô ruột từ bên chợ Long Xuyên qua cho hay má nó bị té xẩy thai, đã được chở vô nhà thương. Ba nó quỳnh quá không biết làm sao, nên sai nó qua Mỹ Lương cầu cứu bà chị. Thím hai nghe xong hồn bất phụ thể vì đưa em dâu có mang lần thứ ba cũng được gần sáu tháng. Thím chắt lưỡi than thiệt nguy hiểm quá! Thím ăn riết rồi sửa soạn theo thằng cháu qua Long Xuyên.

Không có mẹ ở nhà, Ái Khanh đóng cửa sớm. Long ở lại chơi tới sẩm tối mới chịu về. Nhưng vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm liền. Dòm trước ngó sau không thấy bóng con Lệ, vậy là trước khi từ giã Long ôm siết Ái Khanh hôn một cách thấm thiết. Nàng sợ con nhỏ người làm bắt gặp, vội đẩy Long ra. Anh chàng cười, nói thầm vào tai Ái Khanh đêm nay anh ngủ không được. Tại sao? Mơ tới em!

(Còn tiếp)

**Tiểu Thu**  
(Canada)

# VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

Vườn Địa Đàng em, anh không vào  
Sợ cỏ cây, hoa lá ngủ không yên  
Sợ con suối sẽ không còn róc rách  
Và sạt lở những núi đồi, thung lũng

Vườn Địa Đàng em, anh không vào  
Sợ vấy bẩn Thánh địa, Thánh tích  
Khi yêu, ái tình là Tôn Giáo  
Mà anh, người tin đồ ngoan đạo

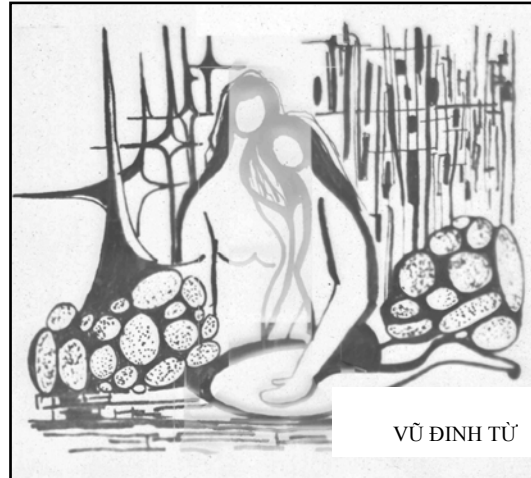
Anh không vào, Địa Đàng em  
Sợ dẫm lên những điều huyền diệu  
Nhưng anh sẽ úp mặt lên Địa Đàng em  
Ăn, ngủ, uống và thở

Anh không đứng trên Địa Đàng em  
Anh chỉ trồng cây chuối  
Chân anh thẳng cẳng lên trời  
Đầu anh cắm xuống, tâm điểm  
Địa Đàng em

Anh sẽ không tắm trong Địa Đàng em  
Nhưng anh sẽ lặn, ngụp và vùng vẫy  
Trong Địa Đàng em

Trong khu vườn thơ mộng Địa Đàng em  
Anh sẽ tắm, rửa, dọn mình và ngồi Thiền  
Anh Nhất Tâm Chánh Niệm  
Trắng

Buổi sáng, hãy cho anh uống café trên  
Địa Đàng em  
Buổi trưa, hãy cho anh uống nước ngọt  
của Địa Đàng em



Buổi chiều, hãy cho anh uống rượu  
mạnh cất từ nước Địa Đàng em  
Buổi tối, hãy cho anh ngủ giữa Địa  
Đàng em

Mùa Xuân, vườn Địa Đàng em hoa nở  
Hãy để anh làm bướm  
Mùa Hạ, Địa Đàng em khô ráo  
Anh sẽ tưới đẫm với nước mắt và máu  
Mùa Thu, Địa Đàng em những cỏ và cỏ  
Anh sẽ thoãn thoắt với mười ngón tay  
Mùa Đông, Địa Đàng em lạnh  
Anh sẽ tặng em trái tim để sưởi

Anh không vào trong Địa Đàng em  
Anh đứng ngoài Địa Đàng em  
và Niệm Mật Chú  
Na Mô Bút Đa Da  
Na Mô Bút Đa Da

**Lê Mai Lĩnh**

# SỬ DỤNG TIỀM NĂNG ĐÚNG CHỖ SẼ TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA GIỚI TRẺ

*LTS. Ý kiến của Võ Thị Trúc Giang Lúa 9 trong bài viết dưới đây cũng có thể áp dụng cho các Cộng đồng Người Việt tị nạn ở các nước văn minh trên thế giới.*

Ngày 15-16/03/2013 vừa qua tôi có đi dự một congress tại Frankfurt, với đề tài " Potenziale erkennen - Teilhabe gewinnen" (Tạm dịch: Sử dụng tiềm năng - Gia tăng người tham gia). Ý của họ muốn nhấn mạnh về sự tham dự của giới trẻ vào sinh hoạt cộng đồng.

Ông TNS Canada Ngô Thanh Hải, Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương LMDCVN trong các cuộc tiếp xúc nhiều nơi với đồng bào người Việt hải ngoại kêu gọi giới trẻ tham gia gánh vác công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho VN sau khi thể hệ thứ nhứt đã cố gắng làm những gì có thể làm được. Lớp trẻ chỉ cần tự hỏi và trả lời, tôi là ai, từ đâu đến, tại sao đến đây thì sẽ thấy căn cước tỵ nạn chánh trị của mình và gia đình. Họ sẽ hiểu rõ nghĩa vụ của họ.

Vấn đề còn lại là tìm câu trả lời thích đáng: " Làm thế nào để thu hút giới trẻ tham gia và nắm giữ vai trò lãnh đạo trong các sinh hoạt cộng đồng, xã hội đây? Tìm thanh thiếu niên năng động ở đâu - Bằng cách nào liên lạc với họ ? Ta nói gì để họ tin tưởng? Nhịp cầu tin tưởng lẫn nhau bắt đầu ra sao v...v."

Buổi hội thảo này do cơ quan " Der Paritätische Gesamtverband Đức quốc " tổ chức, người tham dự gồm 80 thành viên từ nhiều đoàn thể, sắc tộc khác nhau trên nước Đức, được Parität đài thọ chỗ ăn, ngủ qua 2 ngày. Tôi hiểu ý nghĩa chữ Parität là "sự bình đẳng", có nghĩa là học để tìm ra phương pháp/nghệ thuật mới để xây dựng một xã hội, cộng đồng vững mạnh, bình đẳng không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, già trẻ, nam nữ. Theo tôi, đây là một sự quan tâm rất hay của người Đức, đất nước họ giàu mạnh, dân trí cao, nên cái nhìn rất văn minh, đa dạng, thể hiện đúng tinh thần Tự do, Dân chủ của quốc gia tân tiến Âu châu phú cường.

Sau 2 ngày hội thảo tôi học được một điều rất hay, tôi cảm ơn họ, xin kể lại quý thân hữu nghe:" Khi sử dụng tiềm năng của giới trẻ đúng chỗ, đúng lúc thì chúng ta để lời cuốn sự tham gia của họ vào trong tập thể hơn ". Những tổ chức của người di cư (Migrantenorganisationen) được xem như là một nơi để những công dân đến tỵ tậ, nếu hội tỵ được giới trẻ tham gia, thành quả đó được xem là sự đóng góp đáng kể của những người trẻ tuổi và thanh thiếu niên đáng khuyến khích và bảo tồn, dần dần các em quen nề lối sinh hoạt và sẽ đảm nhận vai trò lãnh đạo trong tương lai. Nhưng, biết ai là người có tinh-thần-trách-nhiệm? Ai xứng đáng được người lớn tin tưởng giao phó cho trách nhiệm lãnh đạo? Ai chịu hy sinh thân thể vác gùi voi?



Đó là những câu hỏi chính trong buổi hội thảo: "Tại sao chúng ta thiếu sự tham gia của thanh niên trẻ trong tập thể?" Đem đối chiếu với tình hình đấu tranh của cộng đồng NVTNCS tại hải ngoại, tôi mạn phép áp dụng câu hỏi này trong hoàn cảnh của chúng ta như sau:

\* Sau 38 năm di tản chạy trốn CS bỏ quê hương ra đi, cộng đồng chúng ta đấu tranh liên tục không mệt mỏi, nhưng chắc chắn là: Thế hệ người lớn chúng ta sẽ già, bệnh và sẽ chết bỏ thây nơi xứ người. Ai là người tiếp nối trong công tác bảo tồn văn hóa Việt Lưu Vong, ai sẽ thay ta tranh đấu cho Tự do Dân tộc, chống độc tài/đảng CSVN đây? Có phải sự xung đột (generationskonflikte) giữa hai thế hệ Già-Trẻ hiện nay, vì hoàn cảnh loạn lạc, di tản bỏ nước ra đi đã ảnh hưởng tâm lý, cái quá khứ 30/04/75 là bức-tường-vô-hình-ngăn-cản không đưa chúng ta đến gần nhau chăng? Đề tài nóng này không những chỉ xảy ra cho CHLB Đức không mà thôi, mà cũng là đề tài thảo luận trong các cộng đồng di dân (Menschen mit Migrationshintergrund). Họ đến đây, mang theo nền văn hóa nước mình và hiện nay con cháu họ lớn lên giữa hai-nền-văn-hóa ( Kulturkonflikte).

\* Trong đó có cộng đồng NVTNCS HN của chúng ta. Những di dân này sau những tháng năm sinh sống tại Đức, họ đã hội nhập vào đời sống mới, họ mang quốc tịch Đức, con cái họ sinh ra tại Đức, học trường Đức, nói tiếng Đức, hấp thụ suy nghĩ của người Đức. Vậy thế hệ thứ hai có còn giữ nguyên thủy nguồn gốc của mình nữa không? Trẻ em và thanh thiếu niên VN tại Đức có còn là con của Thuyền Nhân VN TNCS không? Các em có là TNCS không? Khi các em sinh sau đẻ muộn không hề biết về chiến tranh VN, làm sao "cây gieo" vào tư tưởng các em ấy lòng thù hận CS và bắt các em tôn trọng màu Cờ Vàng 3 sọc đỏ bây giờ?

\* Chúng ta có sẵn sàng lắng nghe lời phát biểu của các em nói, nghĩ gì về tình hình đất nước không? Hay là chúng ta - những người lớn loay hoay bận rộn với một con ma cộng sản, bọn Việt Gian trá hình nấp dưới nghị quyết 36, ta bị quá khứ khó tha thứ, khó quên rồi không bao giờ chúng ta muốn bỏ " lớp áo Thuyền Nhân Tỵ Nạn CS " cả! Trong chúng ta khó có thể chối bỏ quá khứ Tháng 4 đen Năm 75 đau buồn, nhưng muốn kêu gọi giới trẻ tham dự thì chúng ta bắt buộc phải dùng mô hình khác, mới hơn thích hợp hoàn cảnh mới để hoạt động. Nhưng mô hình nào? Nghệ thuật ra sao để kêu gọi?

\* Parität đã nhận thấy konflikte đó giữa hai thế hệ Già-Trẻ tại CHLB Đức. Theo họ, giới trẻ tại Đức rất thông minh, các em biết mình muốn gì. Cha mẹ không thể " áp đảo" các em được. Vì vậy, hội nghị được thành lập bởi các bài giảng, diễn giả là những Dr., hay những Chủ tịch cơ quan Hội nhập di cư có nhiều kinh nghiệm, bài thuyết trình đưa ra là " Was wir in unserer Organisationsstruktur verbessern können?" (tạm dịch: Chúng ta nên thay đổi cách tổ chức hội đoàn chúng ta thế nào cho tốt hơn?), mục đích chính là lôi cuốn thêm sự tham gia của những người trẻ tuổi.

\* Con cái của di dân được ra đời tại Đức. Đi học trường Đức, nói tiếng Đức, hấp thụ nền văn hóa Đức quốc - chỉ ở nhà các em mới nói chuyện với cha mẹ bằng tiếng Mẹ đẻ mà thôi, ra ngoài thì các em xem mình hoàn toàn là một người Đức. Lối suy nghĩ rất Đức - quan niệm về Dân chủ, Tự do, Bình đẳng như một người Đức. Trong khi giữa những người Tỵ nạn CS như chúng ta, lại xảy ra nhiều quan điểm chính trị khác nhau: người thì quan

niệm cởi mở, người thì khăng khăng ôm mối hận thù. Sự trái biệt đó giữa những người lãnh đạo cộng đồng, chủ tịch hội đoàn vô tình đã làm bế tắc sự tham dự của thành phần trẻ thuộc thế hệ thứ hai tại hải ngoại.

Giới trẻ tại hải ngoại có thể được tạm chia ra nhiều thành phần:

- con cháu của những du học sinh trước 75
- con cháu của Thuyền Nhân sau 75, tỵ nạn chính trị
- con của những Khách Thợ (Gastarbeitern) người đến từ Đông Âu vào Đức tỵ nạn sau bức tường Bá Linh sụp đổ, gia đình họ còn lại VN, và có gốc "gia đình cách mạng", sống trong sợ hãi, sợ sứ quán, sợ công an trù dập
- du sinh VN, giới trẻ, con cháu của cán bộ đảng viên đảng CSVN có uy quyền và cố giữ quyền lợi, họ cũng có lòng yêu nước, nhưng họ đứng xa dòm ngó việc chúng ta làm
- tại Đức có những em xuất thân từ gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng các em học rất giỏi

\* Thành phần giới trẻ này chưa tình nguyện nhảy vào tham gia sinh hoạt cộng đồng.

Các em còn ngần ngại vì nghĩ là "chúng ta hay làm chính trị"; vào cộng đồng thấy người lớn hay chửi nhau, mất tinh đoàn kết khiến các em nản chí, mất tin tưởng ở người lớn.

Vậy, vô hình chung sự trái quan niệm sống, trái quan điểm chính trị xảy ra trong tập thể cộng đồng NVTN tại hải ngoại - Vậy nếu muốn giới trẻ tham gia thì cộng đồng NVTNCS HN phải làm gì để phá bỏ bức-tường-ngăn-cách đó?

Nghệ thuật nào dắt ta đến thành công? Đối tượng giới trẻ nào để chúng ta chinh phục niềm tin?

- Chúng ta có muốn con em chúng ta phải tôn trọng lá cờ vàng 3 sọc đỏ của thời VNCH? Vì đó là cờ quốc gia.

- Chúng ta có tham vọng nhồi sọ bắt con em chúng ta phải thù CSVN, phải theo chúng ta biểu tình chống CSVN? trong khi các em quá bận rộn stress với diplomarbeit, thi cử, gắng thi đậu tốt nghiệp đại học cho cha mẹ hãnh diện, lo kiếm việc và đối diện những tranh đua trường đời, rồi lập gia đình, tạo sự nghiệp cho bản thân. Các em bị lôi kéo vào đời sống như-một-người-Đức. Freizeit các em làm gì?

- Có những em sinh viên còn gia đình kẹt lại bên nhà. Em sợ hãi gia đình mình sẽ bị công an trù dập và có những em sinh viên thân thiện với sứ quán VN tại Đức. Thành phần trẻ đó có là "kẻ thù của ta không?" Các em ấy cũng là con dân VN thù Tàu cộng mà!

- Chúng ta không muốn con em chúng ta về VN vì các em ngại thơ để bị tuyên truyền dụ dỗ một chiều, bởi những tài liệu xuyên tạc của giặc cộng?

- Chúng ta muốn thế hệ trẻ tại hải ngoại nhận thức tầm quan trọng là xây dựng cộng đồng, bảo tồn văn hóa Việt trong thời gian lưu vong, thay thế thế hệ Boat People già nua gánh vác công tác vận động quần chúng để có thể giúp gì cho quê hương VN mai hậu bớt bất công? Có một điểm cần thảo luận nhiều hơn là hoạt động của người Việt tỵ nạn ở hải ngoại không phải với mục đích là để "cấy gieo vào các em lòng thù hận cộng sản" tuy rằng cộng sản đã bị thế giới lên án là một tai họa của nhân loại trong thế kỷ

20, mà chính là để các em hiểu rõ vai trò của các em trong việc góp phần xây dựng một nước VN tự do và dân chủ pháp trị.

=> Muốn như vậy, thử hỏi chúng ta có làm gương tốt đẹp cho các em noi theo chưa? Ý hướng tốt đẹp quá tại sao giữa người lớn và thành phần trẻ vẫn còn bức-tường-ngăn-cách? Làm thế nào để bỏ bức tường đó bây giờ khi các em lớn lên giữa hai-nền-văn-hóa Đức-Việt, đứng giữa-hai-màu-cờ?

Các em có ý thích tìm tòi về tình hình chính trị VN trước và sau năm 75 không? nếu phụ huynh không truyền đạt lịch sử lại thì làm sao các em hiểu được khi các em là " một người Đức gốc Việt" chứ! Vậy sứ mệnh của cộng đồng/ hội đoàn NVTNHN không đơn thuần là một kulturelle Gesellschaft (Tổ chức Văn Hóa) mà còn có phận sự hướng dẫn các em về Chính trị Xã hội nữa.

Thấy tầm quan trọng đó, thử hỏi: Chúng ta đã tạo ra những cơ hội nào đến gần các em chưa? Qua buổi hội thảo tại Frankfurt, tôi xin ghi những ý kiến đóng góp của hội đoàn ngoại quốc khác, rồi so sánh với cộng đồng NVTN HN chúng ta, xin chia sẻ như sau:

1-Các cơ quan từ thiện như nhà thờ/caritas/ HTT/ trường học... là những nơi đáng tin tưởng, họ có tài chánh, có tâm lý gia giúp đỡ chúng ta tận tình lúc mới di cư vào Đức. Hãy kết thân với cơ quan từ thiện Đức. Gây tiếng vang cho tổ chức văn hóa Việt tại xứ người.

2- Những tổ chức văn hóa như Kulturelle Veranstaltungen, lập hội Đức Việt, dạy nấu ăn chung, mở khóa Internet cho người lớn tuổi, nhờ bạn Đức mở khóa Đức ngữ cho người Việt cao niên, khóa dạy tiếng Việt cho trẻ em VN, khóa học may, khóa học nhảy đầm một loại thể thao sport lành mạnh, lớp dạy võ Vovinam, trò chơi hướng đạo...

3- Mỗi năm tổ chức 1 fest lớn như Tết Nguyên Đán, qua hoạt động bảo tồn văn hóa, phong tục, tập quán Việt tại xứ người. Mời hội đoàn Đức, hội thân hữu khác tham gia, trao đổi văn hóa, chính trị.

4- Những lần tổ chức Kulturfest, gửi thư mời các em trẻ tới, em này chuyển miệng em kia, cuối cùng các em kéo tới đông đảo. Khi các em có mặt. Chúng ta muốn các em tham gia và không cảm thấy mình bị thụ động? Ok, thì ta giao công tác cho các em ấy. Hỏi các em đảm nhận công tác đó được không, nếu chưa quen thì cô/chú bày cách cho làm. Khuyến khích và tặng cho các em sự tin tưởng vào khả năng chính mình.

5- Liên hệ với phụ huynh, vì có sự đồng ý của phụ huynh đứng sau lưng chúng ta ban đại diện cộng đồng sẽ được ủng hộ tinh thần và sự quan tâm của tập thể.

6- Tổ chức những buổi cắm trại tập thể, picnic, đi coi Theater chung, khóa nấu ăn, khóa may đồ, ban văn nghệ...Qua đó tinh thần khẩn khí tập thể được nâng cao. Tạo sự thông cảm, tinh thần trách nhiệm và vô tình các em sẽ thông thạo phương cách lãnh đạo của người lớn. Kinh nghiệm là một trường dạy nghề tuyệt vời nhất => muốn thực hiện những activities này chúng ta cần tài chánh, thì Parität đã cho biết vài cơ quan sẵn sàng tài trợ về sinh hoạt Văn hóa.

7-Giới trẻ xài phương tiện truyền thông qua internet như facebook, cho nên lấy phương tiện đó làm Network, giữ liên lạc thông tin giữa các em với nhau.

8-Khi các em tới sinh hoạt với chúng ta, điều tối cần thiết nhất chúng ta nên tránh cãi vã nhau, tránh dùng những lời thô tục để chửi CSVN, chửi Việt Gian bụng bô, bọn ca sĩ về VN hát là đồ đĩ, đồ điếm... Nếu các em thanh niên sinh viên người Đức gốc Việt mà nhìn thấy, nghe thấy những lời lẽ ấy thì họ sẽ coi thường chúng ta "thiếu văn hóa" và không nể chúng ta nữa. Từ đó mất hợp tác. Các em sẽ lánh xa và không tham gia tổ chức của chúng ta nữa. Giới trẻ sẽ lẻ loi và lập nhóm riêng sống hoàn toàn với Đức, và bị chúng ta cho là "chúng nó thờ ơ".

9- Nếu biết xử sự khéo léo, dần dần chúng ta hướng dẫn thanh niên Đức gốc Việt ấy về tình hình chính trị, như sự đàn áp tôn giáo, sự chà đạp Nhân quyền... Tạo sự chú ý về chính trị nước đang cư ngụ, xa hơn nữa về tình hình nguy biến trước sự xâm lấn của Trung cộng đối với ngư dân VN. Trong khi nhà nước là đảng CSVN hèn với giặc ác với dân. Vạch sự thật cho các em hiểu.

10- Đừng cho rằng giới trẻ VN trong nước hay tại hải ngoại thờ ơ, và không có tinh thần trách nhiệm tập thể. Vấn đề là người lớn chúng ta hay bận rộn, ồn ào mắng chửi, chụp mũ, gây nên mất hòa khí, mất tinh đoàn kết giữa tập thể, làm các thanh niên trẻ mất niềm tin nơi chúng ta.

11- Qua buổi hội thảo cơ quan Parität đã hướng dẫn cho chúng tôi những nơi mà mình có thể nộp đơn xin yểm trợ tài chánh, cũng như xin cấp phòng ốc sinh hoạt. Gặp gỡ. Tạo mối dây thân hữu, hài hòa dễ làm việc hơn.

\* Kêu gọi thanh thiếu niên tham gia được hay không là do cách hành xử, lối suy nghĩ cởi mở hơn của người lớn, thể hệ chúng ta mà thôi. Và trở lại đầu đề của 2 ngày hội thảo là "Xử dụng tiềm năng đúng chỗ, đúng lúc sẽ tăng cường sự tham gia của giới trẻ", qua không sai chút nào phải không, thưa quý vị?

Dr. Gaiser, một trong các diễn giả đã nhấn mạnh là trong sinh hoạt tập thể chúng ta nên:

- Tôn trọng ý kiến khác biệt nhau (Respekt)
- Tin tưởng nhau (Vertrauen)
- Cởi mở thân thiện khi đến với nhau (Hamonie miteinander umgehen)

Trong tinh thần đó tôi nghĩ câu của cô phó chủ tịch Iris Bawidamann nói: " Mit Kooperationspartnern wird Unmögliches möglich" (Tạm dịch: Có liên minh làm việc chung với nhau sẽ làm những-điều-không-có-thể trở thành có-thể).

Và, theo tôi thì: "Không có người làm sai, chỉ có người khác có lối suy nghĩ khác ta mà thôi - Nghĩ khác mình không có nghĩa là họ sai".

Vài lời thô thiên xin chia xẻ đến quý vị thân hữu. Hy vọng quý vị tìm được qua buổi hội thảo này vài bí quyết để kêu gọi giới trẻ tham gia vào việc cộng đồng. Kính chúc quý vị an vui khỏe mạnh để phục vụ cộng đồng VNTN HN ngày càng vững mạnh, bình đẳng, cởi mở và tôn trọng lẫn nhau chờ ngày quang phục quê hương trong Tự do và Dân chủ.

## **Võ thị Trúc Giang Lúa 9**

Germany, 20.03.2013

## *Với Mùa Xuân Trở Lại...*

*Hồn lắng dư âm một nhịp sầu  
Khi buồn dâng ngập cả trời Âu  
Khi gió đông tàn trong ngõ hẹp  
Âm thầm hai đứa rẽ chia nhau*

*Ai đón năm qua mây dạo rồi  
Xuân về lạt lẽo, nhớ không nguôi?  
Xa nhà tháng với năm dằng dặc  
Kỷ niệm ngày xưa mộng tưởng hoài*

*Quê hương yêu dấu của ta ơi!  
Hàng tre xanh ngắt uốn quanh đồi  
Đồng quê thăm thẳm mùa hoa nở  
Lúa chín thơm nồng trong gió mai*

*Nay Thiên Đường ấy còn đâu nữa  
Sau chiến tranh tàn phá nước non  
Biết bao bom đạn gieo tang tóc  
Làng mạc đau buồn khổ chứa chan!*

*Em có về thăm làng Phú Xuân  
Sau cơn bão lụt Huế điêu tàn  
Rừng xưa im mát không còn nữa  
Vì nổi điên cuồng của thế gian*

*Em không còn thấy đồng man mác  
Chỉ còn lá úa dưới cây đa  
Mà anh ngày trước ngồi núp bóng  
Trong hạnh phúc giờ phút thoáng qua*

*Nếu em có trở lại kinh thành  
Cầu xưa kỷ niệm những ngày xanh  
Đã gãy như tình ai tan vỡ  
Nay bồi đắp lại quá mong manh!*

*Thương yêu tương tự cầu đứt đoạn  
Gián lại đâu còn như ước mơ  
Theo hành tinh đất và nhân loại  
Ta đã mất hồn trình tiết xưa!*

**LE MONG NGUYEN**

(Paris)

## *Avec le retour du printemps...*

Mon âme se fait l'écho du rythme modérément lent  
De la profonde tristesse envahissant le ciel d'Occident  
Lorsque le vent d'hiver dans les ruelles flétrit  
Annonçant les adieux des amants bientôt désunis

Quiconque, là-bas, s'apprêtera à recevoir  
Encore un nouveau printemps affadissant et sans espoir?  
Loin de ma famille, des années et des mois s'étirant  
Je me remémore sans cesse les beaux jours d'antan

Pays de mon enfance, ô pays bien-aimé !  
Pays de bambous, de vallons et de forêts  
De la campagne et des rizières parfumées  
Du matin calme et dans la solitude peuplée !

Qu'est-il devenu aujourd'hui ce paradis sur terre  
Après les ravages de tant et tant de guerres  
Durant lesquelles bombes défoliantes et à fragmentation  
Ont été lâchées sans cesse sur la douloureuse nation?

Rentres-tu un jour dans mon village de Phu-Xuân ?  
Près de Hué après les très fortes inondations  
Dues à la déforestation et au climat de la région  
A la folie des hommes et aux caprices du temps

Tu ne reverras pas la verte campagne environnante  
Des feuilles mortes en automne et le feuillage de banians  
A l'ombre duquel j'aimais en été m'asseoir en rêvant  
Et respirais le vie et le bonheur du moment

Si jamais tu passais par-là, dans ma ville martyre  
Tu ne saurais redécouvrir le Pont du Souvenir  
Qui s'est brisé et s'est reconstruit apparemment  
Comme notre amour rompu et restauré à présent!

Car une idylle telle le viaduc une fois cassé  
Même recollé ne sera plus jamais comme avant  
Pour la planète Terre et pour l'entière Humanité  
Nous avons perdu notre virginité en toute innocence !

## **LE MONG NGUYEN**

(Paris)

*Membre de l'Académie des Sciences d'Outre-mer*

# BÓNG HÌNH XƯA

## ĐỖ PHÚ

Hai chữ quê hương, hai chữ Sài Gòn Việt Nam được nhắc tới thường xuyên hơn từ ngày Hoa Kỳ mở lại bang giao với Việt Nam. Hơn nữa từ lúc Hoa Kỳ nổi lại quan hệ bình thường với Việt Nam vào năm 1996 thì nhiều bạn hữu của Hoài về Việt Nam để thăm viếng thân nhân, họ hàng còn kẹt lại, thăm bạn bè, muốn nhìn lại tận mắt những gì còn hiện hữu trên mảnh đất mình đã chạy thoát thân. Một số nhỏ đã tỏ ra như mang áo gấm về làng để khoe sự thành công, giàu sang của mình. Vì tình trạng quản lý đất nước quá tệ hại do độc đảng, bè phái; kinh tế suy sụp do độc tài công an cai trị, gian trá đưa tới nạn tham nhũng của quyền không thể sửa chữa được, Cộng sản phải mở cửa để bảo vệ chế độ. Họ biết những người bị họ ruồng bỏ, giờ đã trở thành những nguồn tài nguyên lớn họ có thể khai thác. Họ gọi những người tị nạn là khúc ruột thừa không thể thiếu trong bộ lòng của họ. Họ kêu gọi người tị nạn về thăm quê hương, hình ảnh những cánh đồng cỏ xanh mướt, những con đò đưa khách, những chiếc thuyền nan chở đủ loại trái cây vùng nhiệt đới, thơm ngon trên sông nước, như soài, măng cầu, sầu riêng, đu đủ, mít, dứa v.v..., những danh lam thắng cảnh như nhà văn hóa, chùa Một Cột, chùa Hương, chùa Cổ Lễ, Phát Diệm... những nơi nghỉ mát như bãi biển Nha Trang, Vũng Tàu, Phú Quốc, Sapa... được đưa lên các trang báo, truyền thanh, truyền hình, trên mạng để mời gọi dân tị nạn. Họ kêu gọi mang tiền về thăm thân nhân, giúp

đỡ họ hàng anh em còn nghèo đói, giúp cô nhi quả phụ, xây dựng lại mồ mả cha ông, họ quên ngay rằng chính họ là những người cộng sản đã đào sâu phá hủy đi bao nhiêu mộ phần để lấy đất làm sân gôn mọc túi túi tử bản ngoại quốc. Họ đã nhân danh nhân dân để cưỡng chiếm đất đai cho ngoại quốc thuê gây vô vàn oan ức, dân kêu oan bây giờ tràn ngập mọi nơi.

Hoài trần trở với ý nghĩ có nên về Việt Nam một chuyến hay không? Khi Cộng Sản còn đó, muôn vàn đờn đau còn đó, bao nhiêu oan nghiệt còn đó, nó chỉ gia tăng, dù hận thù anh có thể quên nhưng anh không thể che mắt trước bạo lực vô luân, đàn áp tiếng nói của người dân, của những diễn đàn dây lương tâm. Riêng với Hoài, anh và gia đình đã đi thoát khỏi Việt Nam vào giờ chót, anh coi mình như những kẻ bị cộp vô hạn, thời gian có thể làm anh quên đi tai nạn nhưng làm sao anh xóa hết được vết bầm vập trong tâm hồn anh. Về ân tình của nhiều người đã giúp gia đình anh, ban cho anh, Hoài sẽ mang theo suốt cuộc đời mình. Thời gian đã qua đi trên ba chục năm, nhưng những tên như gia đình ông bà Hồng, Bích Loan, Hùng vẫn lúc tỏ lúc mờ trong trí nhớ của Hoài.

Trước tháng tư đen 1975, Hoài sống trong một gia đình sung túc, hạnh phúc, hai ông bà Phụng, bố mẹ Hoài đều có công ăn việc làm tốt. Hùng và chị Bích Loan, con ông bà Hồng, là hai người bạn học cũng là bạn hàng xóm thân thiết. Hai bố mẹ họ đều

là những người hiểu biết, hiền lành, đạo đức, vui vẻ được mọi người yêu mến nể vì.

Ông Hồng là sĩ quan hải quân, làm việc ở hải quân công xưởng, còn mẹ Hùng có cửa hàng bán đồ gia dụng và một số đồ xây cất nhà cửa, Vào những năm từ 1964 đến 1975 nhu cầu xây cất, sửa chữa nhà cửa lên cao, nên việc buôn bán của bà Hồng khá tốt đẹp. Hùng và chị là Bích Loan lớn lên trong một gia đình sung túc, có sự yêu thương, săn sóc kỹ lưỡng của bố mẹ. Họ là hàng xóm gần của Hoài, nhà cách chỗ ở của Hoài chừng 5,6 căn nhà. Hùng cũng chạc tuổi Hoài và cùng học chung 1 lớp. Hai người học cùng trường, cùng lớp và quen nhau từ đệ Lục đến Tú Tài. Loan học trên hai lớp. Hoài thường qua nhà Hùng học chung nên quen chị Loan và được chị cũng coi như em, chỉ dẫn học hành rất thân mật. Thỉnh thoảng mấy chị em đi chơi cũng rủ Hoài đi theo. Hoài lúc nào cũng coi Loan như chị, một điều chị hai điều chị cho đến Giáng Sinh năm 1974, nửa đêm trên đường về gặp trận mưa lớn, Hoài bị ướt như chuột, Loan kêu Hoài vô nhà tắm rửa thay quần áo, lấy quần áo của Hùng dùng đỡ rồi hây về tránh khỏi bị cảm lạnh. Từ lúc Loan đưa khăn tắm cho Hoài lau người anh thấy chị Loan đẹp kỳ lạ, một hình ảnh mà anh chưa hề thấy. Ánh mắt của Hoài chắc có gì khác lạ làm cho Loan phải quay nhìn chỗ khác và tránh mắt Hoài. Sau đó ít lâu trong một buổi học chỉ có hai người, Loan nói từ nay Hoài đừng gọi chị là chị nữa, Hoài hỏi chị muốn em gọi chị bằng gì bây giờ. Gọi tên không là đủ thân mật, Loan nói Hoài vui ra mặt và thấy dâng lên trong lòng một niềm vui xa lạ. Và cũng từ ngày đó, Hoài không còn nhìn Loan như trước nữa, thấy Loan thật đẹp, vẻ đẹp cao sang có đôi mắt đen lánh dịu hiền, cùng đôi môi lúc nào cũng như sắp cười hay sẵn sàng nói ra những lời

dịu dàng, ấm áp. Cách nói chuyện của Loan với Hoài cũng khác, có những điều dè dặt của những người quan tâm đến nhau, yêu thương nhau trên tình bạn thông thường.

Bước vào tuổi 17, Hoài đã để ý đến mấy cô bạn gái, đã nói chuyện tìm hiểu về trai gái. Hoài đã thấy nhiều lúc mơ màng nghĩ vẩn vơ, và hình ảnh của Loan luôn luôn bao phủ lên tâm trí của Hoài. Hoài cầu mong Loan sẽ là người thân và gần gũi anh nhất suốt cuộc đời này.

Vào tháng tư 1975, tình hình chiến tranh gia tăng và quân cộng sản đang tiến gần đến Sài Gòn, các cơ sở Hoa Kỳ và ngoại quốc đang rút ra khỏi Việt Nam. Vào ngày 28 lệnh giới nghiêm ở Sài Gòn được ban ra, Loan hỏi Hoài gia đình anh có tính chạy không? Hoài trả lời bố mẹ Hoài có nói đến một vài nguồn di tản nhưng đều mơ hồ. Loan nói Bố mẹ Loan cũng lo di tản, Hải Quân chỉ rút vào phút chót khi có lệnh, mà lệnh ra chỉ cho chuẩn bị một hai giờ làm sao lo cho kịp. Bố Loan cho hay có một nhóm tài phiệt Cholon mời ông chung mua tàu di tản, họ mời nhưng thực ra họ đã có tàu sắt tên An Hải dài chừng 50 mét, có thể chở được trên 100 người và nhiều hàng hóa mang đi sang ThaiLan hay Singapore bán. Họ cần ông làm trưởng ban cơ khí và điều khiển nhóm thủy thủ nên gọi là chung vốn nhưng ông không phải đóng góp tiền bạc chi cả. Tàu đang để ở chân cầu Tân Thuận, Loan bảo Hoài có thể đưa bố mẹ ra coi tàu, gặp người coi tàu nói chúng tôi là người nhà của ông bà Hồng là đủ. Sau khi coi tàu, bố mẹ Hoài quyết định đưa cả nhà xuống tàu ngủ, vì lúc đó tình hình đã nguy ngập, nếu tàu ra đi được chắc họ cũng chẳng có phương tiện thông báo cho nhau, kể chi đến mình. Lên xe cả gia đình Hoài ghé nhà Loan báo tin xuống tàu, bố Loan đi vắng, mẹ Loan bức sức như ngồi trên lửa, lo lắng



về đủ mọi thứ, như nhà cửa sẽ phải bỏ lại, tiền bạc nhiều món chưa thu hồi, nợ nhiều món chưa trả được, xe cộ để cho ai v.v.. chưa kể bố mẹ hai bên nội ngoại phải tính sao. Loan nói nhà có thể sẽ đi theo tàu của hải quân mà cũng có thể xuống tàu buôn ở cầu Tân Thuận, đến giờ này vẫn chưa có quyết định dứt khoát. Hoài nói lời cảm ơn, tạm biệt Loan rồi như một phản ứng từ nội tâm anh ôm chặt Loan vào vòng tay. Hoài cảm thấy một giây phút chia tay day dứt trong vòng ôm ấm cúng, anh mong giây phút đó sẽ kéo dài vô tận. Anh như chợt tìm thấy vài giây ấm lòng trong lời biệt ly đau khổ. Loan không phản ứng mà chỉ dờm dờm nước mắt nói lời tạm biệt.

Đêm hôm đó 29 tháng tư, gia đình Hoài được chứng kiến cuộc rời bến Sài Gòn của đoàn tàu hải quân Việt Nam, 29 chiếc chiến hạm đủ loại từ từ chạy qua Tân Thuận. Vì trời tối đen,

nên khi vừa qua khỏi cầu, chiếc chiến hạm đầu tiên bắn hỏa châu phía sau soi đường cho chiếc kế đi và cứ như vậy liên tiếp cho đến chiến hạm cuối cùng tạo nên hình ảnh một con rồng sáng đang di chuyển. Hoài nghĩ rằng gia đình của Loan đang ở trên một con tàu đó. Anh báo cho bố mẹ và em Ân niềm tin vui của anh. Anh vui sướng vì tin rằng ngày có thể gặp lại gia đình Loan không xa.

Sau bảy ngày lênh đênh trên biển, chiếc An Hải gặp hạm đội Bẫy của Hoa Kỳ và mọi người, gần 100 được cho lên một

chiếc tàu đổ quân chạy tới Subic Bay. Tới Subic Bay, anh nhìn thấy đoàn tàu hải quân Việt Nam đậu chính tề ngoài biển phía trái, như vậy họ đã đến Subic từ vài ngày trước. Anh vào văn phòng tiếp tân, xin tìm kiếm thân nhân nhưng danh sách những người mới tới không có tên ông Hồng. Anh đi lang thang trong trại tù ngôi nhà chính 3 tầng, rồi vào phía trong khu lầu vải mới dựng để tìm những khuôn mặt thân quen mà chỉ thấy những cơn buồn vô tận. Những ngày ở trong trại, Hoài lên văn phòng tiếp tân ngôi chờ nghe và xem những người mới tới có ai quen không. Gặp anh em hải quân nào anh cũng hỏi thăm về ông bà Hồng

nhưng cả tuần lễ qua đi mà chẳng ai hay. Đến San Jose, tiểu bang California, cả gia đình Hoài lao vào cuộc sống mới, ai cũng phải lo đi học đi làm để kiếm sống. Anh em Hoài vào học ở City College sau hai năm được



chuyển lên đại học lấy BS. Đến gần hai năm sau Hoài mới biết rằng gia đình ông bà Hồng đã bị kẹt lại ở Việt Nam và anh không có cách nào liên lạc được. Những tin tức mà Hoài nhận được đều từ những bạn hữu không ai biết rõ, xác tín cũng chỉ do người này nghe người khác nói lại. Sau này anh nhận được thêm ít tin tức ông bà Hồng đều đã chết, Bích Loan đã lấy chồng có con, cuộc sống chật vật nhưng cô yên phận làm vợ làm mẹ.

Sau nhiều ngày tháng suy tư, Hoài xin nghỉ một tháng về Việt Nam, đi tìm lại chút

hình bóng xưa mà anh tin rằng đã không còn tùy thuộc về anh nữa. Về đến đường Võ Tánh, mọi thứ nhà cửa, đường xá đều như nhỏ lại, người thì quá đông đúc, sô bồ, ồn ào, hỏi ai cũng nói không biết chủ cũ là ai bây giờ ở đâu. Hoài chợt nhớ ra tên chị Sáu, người giúp việc của gia đình nhà Loan ở Phụng Hiệp, Cần Thơ. Sau khi tìm được tên làng nơi chị Sáu ở, anh lần tới và may mắn gặp chị, chị trông đã già đến độ nếu không có người chỉ anh không còn nhận ra chị nữa. Chị Sáu cho hay đã từ lâu không gặp lại gia đình ông bà Hồng nhưng chị nhớ anh Hùng đang ở Bình Thạnh. Hoài theo địa chỉ chị Sáu cho lần tìm ra Hùng. Gặp lại bạn Hùng trong niềm vui tốt cùng, Hoài và Hùng, hai người tìm đến một quán cafe trên đường Công Lý để hàn huyên về bao nhiêu chuyện muốn nói muốn hỏi nhau. Qua bao nhiêu ngày tháng gian nan khổ cực, Hùng đã tìm được một việc hướng dẫn du khách lương tuy ít nhưng cộng thêm tiền du khách thưởng nên cuộc sống cũng thoải mái. Hùng kể chuyện gia đình, bố bị mất tích từ ngày 30 tháng tư, gia đình bị tịch thu hết tài sản, bị đày đi vùng kinh tế mới, mẹ không chịu nổi quăng đời mới, quá đau buồn nên cũng đã ra đi sau đó vài năm. Chị Bích Loan từ một cô gái yêu đời, nhìn đời với nụ cười tươi thắm đã thay đổi khi CS chiếm miền Nam, sau một thời gian hoạn nạn, buồn đau vì mất cả cha lẫn mẹ trong một thời gian quá ngắn, cô suy sụp không còn đủ sức chịu đựng nghịch cảnh. Sau nghe lời dụ dỗ nào đó hay bị lường gạt, cô đã lấy một anh cán bộ CS, anh chàng này đã nghỉ hưu lúc 50 tuổi, cô có hai con. Loan tỏ ra là một người phụ nữ an phận làm vợ, làm mẹ, cô nói cô sống cho con và vì các con.

Nhìn tấm hình mà Hùng đưa Hoài xem, anh không thể hình dung ra được đó là

Loan của anh ngày nào, đây là hình một bà già, hom hem, tóc ngả hoa tiêu, muối nhiều hơn tiêu. Mặt đầy vết nhăn, má hóp, môi hơi thâm, mắt lờ đờ, Loan đâu còn là Loan của 30 năm trước. Hoài tỏ ý muốn đi thăm thì Hùng cản nói chị anh không muốn gặp ai ngay cả người thân, anh chồng thì luôn luôn cau cò, tị hiềm đủ mọi chuyện. Sau vài lần gặp lại Hùng trò chuyện đã đủ, Hoài cũng đồng ý để cho Loan sống bình yên không nên gợi lại chuyện cũ dù chỉ nhìn nhau một lần. Anh biết Loan đã yêu anh và anh cũng vậy, chỉ có điều là anh chưa có dịp nói ra tình yêu của mình thì xảy đàn tan ghé. Trước khi từ gia Sài Gòn, Hoài tặng Hùng một số tiền, gửi lại một số cho chị của Hùng. Hoài bản khoản tự hỏi thế nào là ở hiền gặp lành, có ai ăn ở đạo đức hiền lành như ông bà Hồng không? Có ai ngoan hiền, xinh đẹp và phúc hậu hơn chị em cô Bích Loan ? mà vẫn gặp muôn vàn khổ nạn. Có bạn lấy thuyết luân hồi, nhân quả để giải thích, nhưng lý thuyết vẫn chỉ là lý thuyết.

Còn về chế độ cai trị, có chế độ nào độc tài, gian ác, đàn áp dân, dối trá, tham nhũng hơn chế độ CS mà chúng vẫn còn đó, chắc rồi cũng sẽ tan nhưng chưa biết rõ ngày nào.

Hoài trở về lại Hoa Kỳ với tấm lòng thanh thản, với tâm niệm anh không bao giờ còn cản trở lại Việt Nam nữa. Hoài nói anh không làm chính trị, anh không thích chính trị nhưng anh luôn luôn đồng ý với đồng bào tị nạn là chúng ta vẫn phải có 1 thái độ chính trị, nên anh tham gia mọi sinh hoạt cộng đồng để tranh đấu đòi hỏi một thể chế dân chủ, đa nguyên thực sự cho Việt Nam, để cho có được một Việt Nam phú cường cho mai hậu.

**ĐỖ PHÚ**  
(Virginia)

# NGẪM SỰ ĐỜI

Cảm hứng từ ý/vần,  
bài thơ “Say” của nhà thơ Song Nhị .

Tôi ngồi suy nghĩ một mình  
Nhớ bao biến động triều đình ngã nghiêng  
Khởi đầu trận chiến Tây Nguyên  
Miền Trung xáo trộn tiếp liền vào Nam

Tôi ngồi suy nghĩ miên man  
Cuối Xuân đầu Hạ giang san tiêu tùng  
Tướng quân đâu? Rắn không đâu  
Hổ rừng vây bủa, nhíp cầu nát tan

Ngẫm xa rồi lại nghĩ gần  
Tôi viết lếu láo thơ vần mà ngâm  
Muốn ghi bao chuyện cao thâm  
Thâm cung bí sử ai làm hại ai

Tôi ngồi uống chén men say  
Ngất ngây đầu óc nhớ ngày lệ tuôn  
Xuân loạn xạ, Hạ đau buồn  
Chiến bào cởi bỏ lệ tuôn hai hàng

Nhìn người mà dạ xốn xang  
Những ai thương phé rên than bên đường  
Quả là những kẻ đáng thương  
Đui, què, mẻ, sứt không phương sống đời

Bao người vượt biển trùng khơi  
Mất tiêu tài sản chẳng lời thờ than  
Những ai vượt suối băng ngàn  
Đi suôn chạy suốt nơi gần nơi xa

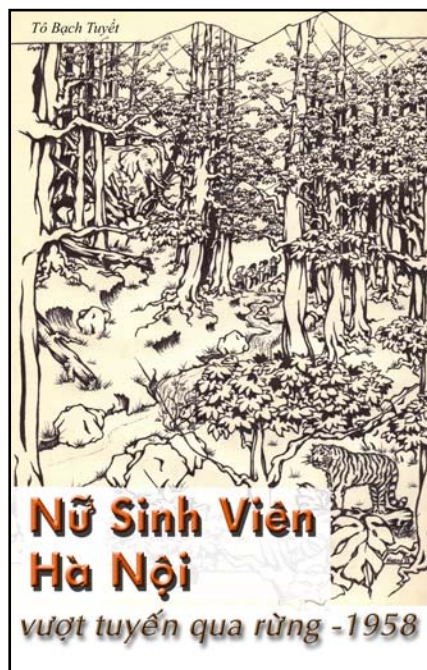
Số người đến xứ cờ hoa  
Cháu con thẳng tiến nhà nhà an vui  
Người già có chốn dưỡng nuôi  
Thuốc thang ăn uống trông nom đủ đầy

Bây giờ chết sống nơi đây  
Tài năng đã kiệt, xa người thân yêu  
Đất mua hai miếng Oak Hill (1)  
Chờ khi “trăng lặn” mai chiều hết lo

Thân tàn bệnh hoạn mắt mờ  
Chỉ còn lưu những bài thơ sau cùng  
Ông bà Tổ quốc non sông  
Cho con xin lỗi không còn chung tay ./-

## DUY AN ĐÔNG

(1)-Thành phố buồn tại San Jose.



Liên lạc:  
**TÔ BẠCH TUYẾT**  
2605 Galen Dr.  
Champaign, IL. 61821  
E-mail: [tto2209@comcast.net](mailto:tto2209@comcast.net)

# BƯỚM VỚI NHIẾP ẢNH

## TRƯƠNG ANH THỤY



Tôi có thể chắc chắn rằng bất kỳ một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp hay tài tử nào cũng ít nhiều trong suốt cuộc “hành nghề” đều có chụp con bướm. Nhưng thử hỏi có bao nhiêu người để ý đến cuộc đời con bướm, tìm hiểu xem nó

sinh ra, lớn lên, đời sống vật chất và tinh cảm của nó ra làm sao?

Trong phạm vi bài này với tựa đề “Bướm với nhiếp ảnh”, tôi chỉ mong có thể cống hiến các bạn một số tìm hiểu và nhận xét của tôi về đời sống của loài bướm. Đây không phải là một công trình nghiên cứu đầy đủ, mà chỉ là một bài viết tản mạn, ngẫu hứng... hầu góp vui cùng các bạn mê săn ảnh trong ngày lễ mãn khóa của VNPS, niên khóa 2013.

Khó mà nói đời sống của con bướm bắt đầu từ đâu? Nhưng thôi, ta hãy cứ giả dụ nó bắt đầu từ cái trứng đi...



Tạo Hóa cũng phú cho loài bướm khả năng biết tìm nơi an toàn và loại lá riêng cho từng giống bướm để đẻ trứng (egg). Cái trứng cũng lại được giữ tại chỗ bằng một chất keo, đợi ngày nở ra con sâu (caterpillar). Con sâu sinh ra ăn ngay cái lá nó nằm trên ấy như tằm ăn dâu vậy. Tùy từng loài bướm mà ta có cái trứng và con sâu có hình thù khác nhau.



Sau khi đủ ngày con sâu sẽ bò vào một cái lá lành lặn rồi bắt đầu nhả rãi của nó trên cái lá. Nó bò từ từ... đưa cái đầu sang bên này, bên kia nhả rãi như người ta bôi một lượt keo đều trên mặt lá. Cho đến khi đủ một độ nào đó thì cái lá cong lên, cuộn lại, ôm con sâu vào trong. Con sâu nằm trong lá tiếp tục nhả rãi giống như tằm nhả tơ làm thành cái kén (cocoon/ chrysalis), cái tổ của con sâu. Hoặc lại có một giống bướm khác, khi còn ở dạng con sâu, tự tiết ra một chất keo hơi đục bọc lấy thân, khi hoàn tất thì người ta chỉ còn thấy một cái kén hình thù và màu sắc tím hoặc xanh như viên ngọc, có nạm thêm các hạt vàng óng ánh, không khác một món trang

sức rất đẹp. Nằm trong kén, con sâu trở thành con “nhộng” (pupa). Dần dần con nhộng mọc nhú lên đôi cánh trông giống như “con ngài” ở loài tằm (theo Google search: “silkworm butterfly” / theo từ điển Bùi Phụng “bombycid moth.”) Nhìn kỹ vào kén ta cũng có thể thấy mờ mờ hình cái cánh. Đợi một ngày nào đó nó đục một lỗ



trên cái kén rồi từ từ thò đầu ra ngoài... Tôi đây tôi muốn tạm ngừng để lược trích một đoạn của một câu chuyện lý thú do một người bạn mô phạm đọc được từ Internet chuyển cho:

“Thiền sư Viên Minh kể rằng: Một người nọ nhìn vào cái kén của con bướm thấy một cái lỗ nhỏ xuất hiện. Anh chăm chú theo dõi trong vài giờ đồng hồ và thấy một con bướm cố gắng vùng vẫy tìm cách chui ra ngoài qua cái lỗ nhỏ đó. Rồi dường như nó không có thêm một tiến triển nào nữa. Trông cứ như là nó đã làm hết sức của nó rồi và không thể xoay sở gì thêm được nữa. Thấy tội nghiệp, anh ta quyết định giúp con bướm bằng cách lấy cái kéo cắt mở cái kén. Con bướm dễ dàng thoát ra, nhưng tiếc thay, nó có một cái thân hình căng tròn và đôi cánh nhỏ bé, teo quắt! Thế là từ đó con bướm phải bò trườn suốt cả cuộc đời với cơ thể to phồng và đôi cánh vô dụng. Nó không bao giờ bay lên được... !” Thiền sư kết luận: “Cho nên Quy

tắc thứ ba của người Ấn độ là: “Trong mỗi khoảnh khắc mọi sự đều bắt đầu vào đúng thời điểm của nó.” Anh chàng tốt bụng kia đã không hiểu rằng chiếc kén chật hẹp khiến cho con bướm phải vùng vẫy để chui qua được cái lỗ nhỏ ấy chính là cái cách mà Tạo Hóa buộc chất lỏng (máu – trí riêng của người viết) trong thân con bướm chảy vào cánh để đôi cánh lớn mạnh và sẵn sàng đủ sức bay lên... ”

Bài học của thiền sư Minh Viên còn dài với những lời giáo huấn rất độc đáo dựa vào câu chuyện kể trên, nhưng trong phạm vi bài này tôi chỉ lược trích những gì để chúng ta có thể biết thêm về đời sống vi tế (sophisticated), phức tạp của loài bướm.



Bướm có rất nhiều loại, chưa kể mỗi vùng, mỗi khí hậu lại có những loài bướm lạ. Các giống bướm khác nhau về hình thù: cánh dài, cánh nhọn, cánh tròn, cánh quạt; màu sắc: từ màu nhạt thanh tao hay chỉ một hai màu thật nhã, đến sặc sỡ như áo phờng tuồng... ; tính tình cũng khác: có giống thì bay nhẹ nhàng phấp phới, có thể đậu im một lúc hay cả ngày trên lá, trên cành, trên hoa,



trên bờ tường... trong khi giống khác lại ưa bay loạn xạ, đôi cánh không lúc nào ngừng đập dù ngay trong lúc nó hút nhụy... Quá trình hình thành, con bướm thật ra còn tinh vi, phong phú hơn ở con người! Này nhé, con người thì bắt đầu bằng cái trứng, rồi thành bào thai, rồi được sinh ra là một hài nhi ngay, trong khi đó bướm phải trải qua nhiều thời kỳ, từ trứng nở thành sâu, phải tự tạo cho mình một cái ổ nằm tức là cái kén, con sâu nằm trong kén một thời gian



trở thành con nhộng, rồi thành con ngài chui ra khỏi kén mới thành con bướm.

Kiếp sống con bướm cũng phù du như kiếp con người, cũng được trải nghiệm qua 4 thời kỳ: sinh, lão, bệnh, tử. Từ sinh ra đến thời kỳ thanh niên sung sức, cũng cố yêu đương truyền giống, cũng già, bệnh rồi chết!



Trong cả cuộc sống, không biết loài bướm có tạo “nghiệp ác” hay “nghiệp thiện” như loài người hay không? Và nếu có thì nó có thể “tạo nghiệp” như thế nào khi mà từ bề ngoài chúng ta chỉ thấy chúng làm đẹp cho đời. Chúng sống hiền hòa, không bao giờ đánh nhau hay tranh ăn. Chúng ăn trường chay, không ăn thịt một sinh vật nào. Bướm không làm hại mùa màng và ngay cả bông hoa chúng hút nhụy cũng không bị nhàu nát hay khô héo và chúng còn có công mang nhụy hoa từ bông này sang bông khác để gầy giống...

Bướm chẳng đã từng là đề tài, là cảm hứng cho biết bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ và dĩ nhiên là các nhiếp ảnh gia... từ xưa xưa đến giờ hay sao, vậy mà nếu chúng ta giờ máy ảnh lên chụp con bướm mà cứ như chụp một cái cây, một hòn đá... vô tri vô giác... thì chẳng hóa ra chúng ta vô tình lắm sao? Mà ngay như quý vị có chụp cái cây, hòn đá, sông, núi, mặt trời,

mặt trắng... đi chẳng nữa mà không thấy xúc động đến thần thức thì cũng là phụ lòng thiên nhiên... và rồi tấm ảnh đem về nhà rửa ra, chiếu lên, chúng ta có thể sẽ thấy một cái gì thiếu thiếu... bởi chưa thu được hết các góc cạnh, các ánh sáng thay đổi từng khoảnh khắc... vì đây mới là cái linh hồn của một tấm ảnh.

Viết về đề tài bướm mà lại mang tiếng là học sinh đã ra trường của Hội Nhiếp Ảnh VN vùng HTĐ mà lại không chia sẻ với các bạn về cách chụp bướm của mình thì thật là một sự thiếu sót: Tôi chụp bướm tại Brookside Gardens trong mùa hè là thời kỳ nơi đây mở cửa.

Trong cái nhà kính khổng lồ nóng bức ngột ngạt đó, tôi kiên trì ngồi xồm, rình một chú bướm, đợi cho chú đậu trên một bông hoa nào đó để chụp. Chụp “continuous” mà vẫn có thể hụt chú ta như thường! Ở đây người ta không cho dùng tripod, có thể được phép dùng monopod, nhưng theo tôi monopod không ích lợi vì khi chụp bướm là phải để cái “ballhead” lỏng cho phép ta xoay chuyển máy hình thật nhanh. Mỗi lần đi chụp như thế tôi thường chụp khoảng từ 500 đến 700 tấm, vừa JPG, vừa RAW, tự nhủ rằng chụp cho bỏ công và bỏ \$6 lấy vé vào cửa! Chụp bướm mấy năm liền như vậy tôi mới nhận ra rằng không phải năm nào cũng có cùng loài bướm của năm trước.

Có một năm tôi trở lại nơi này tìm con bướm xanh (như hình trên đây) mà năm trước tôi chụp được. Tôi thơ thần đi tìm cả buổi cũng không thấy tấm hơi, chợt nhận thấy mình đang thần thờ tiếc nuối... y như một cô gái bị người tình lừa dối!

Tôi thường dùng ống kính Canon 2.8, zoom lens 24-70. Chụp với khẩu độ mở lớn, với tốc độ nhanh. Điều đó cũng dễ hiểu vì không nhanh thì nó bay mất, hay hình sẽ bị rung! ISO để từ 800 trở lên. Nếu máy hình của các bạn cho phép thì cứ

nên để ISO cao hơn nữa. Có thể cao đến trên 1000, rồi sau vào Photoshop mà chỉnh sửa “noise,” nếu thấy cần.

Nói đến sự kiên trì chờ đợi cơ hội và dịp may, thì tôi phải kể một câu chuyện gần đây nhất: Nhiếp ảnh gia tài tử người Úc tên là David Rennie rình chim tới ba năm mới chụp được tấm ảnh chim ưng biển và con cò đang giao đấu trên không tại Mandurah Wetlands, Tây Úc... Bức ảnh là một trong số gần 2000 tác phẩm tham gia cuộc thi Australian Geographic ANZANG Nature Photographer do Bảo tàng viện Nam Úc tổ chức. Tấm ảnh đen trắng này đoạt giải Photographer of the Year Award. Thật cũng bỏ công!

Năm ra trường tôi dùng đề tài bướm



cho “project” của mình. Tên tôi bắt đầu bằng vần “T” cho nên bị/ được để vào cuối sổ! Tôi không nói hẳn ra là “bị” hay “được” là vì rõ ràng là trong cái “bị” có cái “được”! Trong khi chờ đến phiên mình--năm đó lớp tôi đông lắm, trên 30 học sinh--cuộc thi chiếm đến ba buổi, tôi có đủ thời giờ xem và quan sát những lời phê bình của Ban Giám Khảo (BGK), vì thế mà ghi nhận được nhiều điều bổ ích.

Trong một buổi thi Thầy Trần Thủy Định phê bình một anh rằng bộ ảnh của

anh tuyệt đẹp, chỉ phải một tội là chụp hình người nghệ sĩ chơi đàn dương cầm mà cái bàn tay giơ lên lại đứng im như tay chết thể kia thì không được, cái chỗ rung là cần thiết cho một tấm hình chụp một vật đang di động. Thế là tôi “ngộ” ngay ra một điều là cả bộ bướm 10 tấm của tôi, con nào cũng đứng im như bướm gỗ! Thì ra cái gì tôi đặc ý cho là hoàn hảo -- ngay ngắn, rõ nét, không rung, không mờ... -- thì lại chẳng hoàn hảo đối với BGK. Hôm đó về tôi bèn lục trong “Recycle Bin” kiếm những con bướm bị tôi rục đi, mong tìm được con nào có cánh rung. Nhưng vô ích! Con nào rung thì... “rung cả toàn thân” (nhái lại lời nhái của bài hát Hà Nội Ngày Vắng Những Cơn Mưa!) Hôm sau tôi lập tức xách máy đi chụp thêm ảnh. Trong trăm tấm thì cũng có được một tấm ưng ý: một trong bốn cánh của con bướm rung tí... không còn nhận ra được hình thù cái mồm đầu cánh... riêng biệt hẳn ra giữa những phần khác rõ.



Tôi không biết tấm ảnh cuối cùng này có nâng điểm cho bộ ảnh Bướm của tôi hay không, nhưng cái lý của thầy Định thì bao giờ tôi cũng thấy là chính xác!

Để khép lại bài này, tôi xin mượn một câu thơ cực ngắn nhưng rất hàm súc của nhà thơ Xuân Thuởng: “*trong hiểu có thương*” (bài không có tựa đề), chừng đó thôi, bạn sẽ chụp bắt được những tấm ảnh có ngôn ngữ, có linh hồn, có chiều sâu thẳm khiến người xem bị cuốn hút vào thiên nhiên, vào vật thể, vào cái đẹp do chính bàn tay bạn tạo dựng.../.

Dưới đây là tấm ảnh “Near Miss” của David Rennie đã đoạt giải Photographer of the Year mà tôi nhắc đến ở trên:



Thơ Trương Anh Thụy:

**Khung Tranh:**  
*Chim đại bàng  
 tung cánh giữa trời xanh  
 bao giờ ra khỏi khung tranh?!*

**Chiều:**  
*Đồi cao cây rụng lá đầy  
 Cành vương khói biếc sương dày lòng khe  
 Rặng thông đưa bước chân về  
 Vực con chim nhận... sáng lờ tịch dương.*



## CHƠI CÂY KIỀNG

*Xương*

Quanh nhà vừa đủ chỗ trồng cây  
Lớn nhỏ thấp cao lổm ngổm bày  
Này phụng cánh xòe hoa gổ lá  
Nọ quy chân duỗi nhánh ràng dây  
Đây đầu lân ngẩng trông oai vệ  
Đó cánh rồng bay thấy dạn dày  
Lắm thứ chen nhau như họp chợ  
Xem hoài không chán, mới là hay!

**Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**

CA, USA-10/09/2013

## VƯỜN NHÀ

Họa

Có khó gì đâu tạo dáng cây  
Ngó qua là biết đợi chi bày  
Làm rồng châu nguyệt, đầu phun nước  
Giả hạc tấm hồ, cổ quán dây  
Có cả non tiên rêu phủ mỏng  
Còn thêm động đá cổ chen dày  
Cười chàng cây cảnh mua hàng chợ  
Cứ ngỡ trình làng chẳng kể hay

**Lý Hiểu**

VA 10/2013

## Còn Đâu Chuối Mộng Mơ

Màu tím hoàng hôn nhuộm áng mây  
Tay đan thắm lặng dáng hao gầy  
Xót xa ngăn cách đôi bờ mộng  
Từng chuối sầu tuôn ngấn lệ đầy .

Mưa giăng mờ lối chuyện tình yêu  
Tóc rối ngăn ngõ quện bóng chiều  
Văng vẳng đàn trăng hòa ánh nguyệt  
Tâm tư nhả nhạc khúc hoang liêu .

Mùa đông thắm đượm ý nồng hương  
Ngọn gió đùa duyên đóa hải đường  
Ngăn cách tình xưa xa diệu vợi  
Suốt đời mong đợi vẫn còn thương .

Những lá thư phai buổi nắng mưa  
Nhặt nhòa nét chữ thuở hồi xưa  
Tâm hồn trống vắng niềm ly biệt  
Hạnh phúc chập chờn đông giá đưa .

## Đỗ thị Minh Giang

